

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 872/BC-CP

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030
(từ ngày 01/01/2025 đến nay)

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 (Viết tắt là Nghị quyết số 163); Chính phủ báo cáo Quốc hội kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 163 như sau:

I. CÔNG TÁC THAM MƯU, CHỈ ĐẠO

1. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Đã ban hành 09 văn bản chỉ đạo điều hành gồm: Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 13/3/2025 của Chính phủ về kế hoạch triển khai Nghị quyết số 163; Thông báo kết luận số 564/TB-VPCP ngày 20/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 (viết tắt là Chương trình); Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị quyết số 132/NQ-CP ngày 19/5/2026 của Chính phủ về việc phân bổ, giao bổ sung dự toán ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 và giao mục tiêu, nhiệm vụ của các Chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 24/8/2025 về tiêu chí xác định tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy; Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg ngày 27/01/2026 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; Quyết định số 08/2026/QĐ-TTg ngày 03/3/2026 về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy; Quyết định số 1039/QĐ-TTg ngày 11/6/2026 về việc giao bổ sung dự toán ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 cho các bộ, cơ quan trung ương, UBND các tỉnh, thành phố thực hiện Chương trình; Quyết định số 1356/QĐ-TTg ngày 22/7/2026 thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình; Quyết định số 104/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 10/8/2026 ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình...

2. Bộ Công an - Chủ Chương trình: Chủ trì xây dựng, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình như: Kế hoạch số 170/KH-BCA-V01 ngày 24/03/2025 triển khai Nghị quyết số 50/NQ-CP của Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 163; Quyết định số 7619/QĐ-BCA ngày 8/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt Chương trình; Công văn số 4214/BCA-C04 ngày 16/9/2025 gửi các bộ, cơ quan trung ương và UBND các tỉnh, thành phố về việc triển khai thực hiện Chương trình; Công văn số 5057/BCA-C04 ngày 11/11/2025 về triển khai thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị triển khai Chương trình; Hướng dẫn số 37/HD-BCA ngày 24/8/2025 về trình tự, thủ tục, thẩm quyền xét duyệt tuyến địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy; Hướng dẫn số 44/HD-BCA ngày 13/11/2025 về thực hiện nội dung một số Dự án thuộc Chương trình; Hướng dẫn số 46/HD-BCA ngày 05/12/2025 về công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá, giám sát thực hiện Chương trình; Quyết định số 2942/QĐ-BCA ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình; Kế hoạch số 487/KH-BCA ngày 16/6/2026 triển khai Chương trình trong năm 2026; Công văn số 3000/BCA-C04 ngày 16/6/2026 về việc triển khai thực hiện Chương trình trong năm 2026. Tham mưu Chính phủ: chỉ đạo nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về phòng, chống ma túy (PCMT)¹; chỉ đạo các bộ, cơ quan trung ương và địa phương triển khai “*Tháng hành động phòng, chống ma túy*” và “*Ngày quốc tế và Toàn dân phòng, chống ma túy 26/6*”.

Đáng chú ý, Bộ Công an đã chỉ đạo quyết liệt xây dựng xã, phường, đặc khu không ma túy, tiến hành đồng bộ các giải pháp, tạo nên phong trào thi đua toàn quốc, tiến tới xây dựng tỉnh không ma túy; hiện đã có 22 tỉnh, thành phố đăng ký đến năm 2030 không ma túy, trong đó tỉnh Lào Cai đăng ký là tỉnh không ma túy ngay từ năm 2026.

3. Bộ Tài chính: Ban hành Thông tư số 147/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 quy định quản lý, sử dụng và quyết toán vốn đầu tư công và kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình; tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành các văn bản chỉ đạo về giao mục tiêu, nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương².

¹ Tham mưu Chính phủ trình Quốc hội thông qua Luật Phòng, chống ma túy 2025; Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 15/5/2026 hướng dẫn chi tiết một số điều Luật phòng, chống ma túy; ban hành Thông tư số 79/2026/TT-BCA ngày 05/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định khung danh mục vị trí việc làm, điều kiện nhân sự, quy trình cai nghiện ma túy và chế độ của người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng; trang phục của lao động hợp đồng tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

² Quyết định số 1160/QĐ-TTg ngày 29/6/2026 về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030 của các chương trình mục tiêu quốc gia (đợt 1) cho các bộ, cơ quan trung ương và UBND tỉnh, thành phố; Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg ngày 27/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình...

4. Các bộ, cơ quan trung ương là chủ dự án, tiểu dự án thành phần: đã ban hành các chương trình, kế hoạch triển khai các Dự án, Tiểu dự án³ và các văn bản hướng dẫn thực hiện để triển khai đồng bộ, thống nhất trên toàn quốc.⁴

5. Tại địa phương: UBND các tỉnh, thành phố đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình. Nhiều địa phương đã thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo; ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ kinh phí cho công tác PCMT nhằm đáp ứng hoạt động phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm ma túy (TPMT) ở địa phương⁵; 22 địa phương đã tham mưu HĐND cấp tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện Chương trình tạo cơ sở thống nhất trong chỉ đạo, điều hành, phân công nhiệm vụ, xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện Chương trình⁶; 13 tỉnh, thành phố đã ban hành quyết định giao vốn thực hiện năm 2026⁷; chỉ đạo các Sở, ban, ngành, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động ban hành kế hoạch, văn bản triển khai, thực hiện Chương trình. Một số địa phương đã tích cực, chủ động tham mưu triển khai thực hiện Chương trình như: TP Hà Nội, Lai Châu, Lào Cai, Điện Biên, TP Huế, Tây Ninh...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình

1.1. Kiện toàn, nâng cao năng lực cho lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy

- Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan trung ương, địa phương nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan PCMT theo hướng chuyên môn hóa, tăng cường lực lượng, nâng cao năng lực cho lực lượng chuyên trách đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy và lực lượng tham mưu, quản lý nhà nước về PCMT.

³ Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch số 1506/QĐ-BTP ngày 17/6/2026 triển khai Chương trình trong năm 2026; Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch số 2236/KH-BGDĐT ngày 05/12/2025 triển khai Tiểu dự án 03 năm 2026; Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (Bộ Quốc phòng) ban hành Kế hoạch số 5888/KH-BĐBP ngày 24/10/2025 về triển khai Tiểu dự án 01 thuộc Dự án 3; Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam ban hành Kế hoạch số 67/TLĐ-QHLĐ ngày 11/02/2026 triển khai thực hiện Tiểu dự án 4; Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch số 1077/KH-BVHTTVDL ngày 06/03/2026 triển khai thực hiện Tiểu dự án 1...

⁴ Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Hướng dẫn số 2348/HD-BGDĐT ngày 19/12/2025 thực hiện nội dung Tiểu dự án 3; Bộ Tư pháp ban hành Hướng dẫn 1235/BTP-PB&TG ngày 04/03/2026 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung dự án 8; Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam ban hành Công văn số 1840/TLĐ-QHLĐ ngày 02/4/2026 hướng dẫn thực hiện Tiểu dự án 4; Bộ Y tế ban hành Công văn số 4516/BYT-PB ngày 18/6/2026 hướng dẫn thực hiện dự án 6...

⁵ Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Sơn La, Đồng Tháp, Hải Phòng, An Giang, Bắc Ninh, Đồng Nai, Gia Lai, Khánh Hòa, Lào Cai, Phú Thọ, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Cao Bằng, Lai Châu, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Tuyên Quang...

⁶ An Giang, Bắc Ninh, Cà Mau, Cần Thơ, Cao Bằng, Điện Biên, Gia Lai, Hưng Yên, Lai Châu, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Nghệ An, Ninh Bình, Phú Thọ, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Sơn La, Tây Ninh, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Quảng Ninh, Đà Nẵng.

⁷ Bắc Ninh, Lai Châu, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Ninh Bình, Phú Thọ, Quảng Ngãi, Sơn La, Tây Ninh, Thái Nguyên, Vĩnh Long, Hải Phòng, Đà Nẵng.

- Các Bộ: Công an, Quốc phòng và Tài chính tăng cường công tác tổ chức, cán bộ, ưu tiên đầu tư trang thiết bị cho lực lượng chuyên trách PCMT. Đến nay, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy có trên 7.000 cán bộ, chiến sỹ (CBCS), được bố trí theo 03 cấp: Trung ương (Cục); tỉnh (Phòng); xã (Tổ). Lực lượng chuyên trách phòng, chống TPMT của Bộ đội Biên phòng có trên 2.600 CBCS, bố trí ở 3 cấp: Bộ Tư lệnh, Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng và các Đoàn Biên phòng ở các tỉnh, thành phố. Lực lượng chuyên trách phòng, chống TPMT của Cảnh sát biển có gần 400 CBCS, được bố trí ở Cục Nghiệp vụ và Pháp luật, 4 Bộ Tư lệnh vùng Cảnh sát biển và 04 Đoàn Đặc nhiệm PCMT. Lực lượng Hải quan làm công tác PCMT tại cấp trung ương có 56 cán bộ thuộc các Đội Kiểm soát chống buôn lậu ma túy của Chi cục điều tra chống buôn lậu, Cục Hải quan. Tại 20 Chi cục Hải quan khu vực, các cán bộ thực hiện công tác PCMT được bố trí tại các Đội Kiểm soát hải quan, quản lý các địa bàn cửa khẩu trọng điểm.

- Bộ Công an đã tổ chức 07 cuộc tập huấn nâng cao năng lực quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình cho đội ngũ cán bộ thuộc các bộ, ngành là Chủ dự án, tiểu dự án thành phần và lãnh đạo, cán bộ theo dõi, triển khai thực hiện Chương trình ở các địa phương. Tổ chức các đoàn công tác làm việc với UBND các cấp đề hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình tại 24 tỉnh, thành phố.⁸

1.2. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền phòng, chống ma túy

Các bộ, ngành, đoàn thể và địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền PCMT, cải tiến, đổi mới và đa dạng hóa các phương pháp, nội dung, hình thức, xây dựng các chương trình tuyên truyền theo hướng chuyên sâu, phù hợp với từng nhóm đối tượng cụ thể. Nổi bật như:

- Bộ Công an tổ chức chương trình nghệ thuật “*Vì cộng đồng không ma túy*” tại tỉnh Bắc Ninh và Hưng Yên với sự tham dự của lãnh đạo Bộ Công an, lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bắc Ninh, Hưng Yên và hàng nghìn người dân; phối hợp với UBND TP. Hà Nội tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Quốc tế và Ngày Toàn dân PCMT (26/6) với sự tham dự của Lãnh đạo Trung ương, bộ, ngành, địa phương.⁹ Tổ chức tập huấn trực tuyến về kỹ năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCMT cho 19.351 cán bộ tại cơ sở. Đẩy mạnh tuyên truyền trên Website và facebook, tiktok..., đã đăng tải 134 tin/bài, ảnh, infographic, clip

⁸ Lào Cai, TP. Hồ Chí Minh, Khánh Hòa, Đồng Nai, Vĩnh Long, Cà Mau, An Giang, Đồng Tháp, Tây Ninh, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên, Hưng Yên, Ninh Bình, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Sơn La, Lào Cai, Điện Biên, Hải Phòng, Gia Lai, Đắk Lắk, Huế.

⁹ Bao gồm: Lễ mít tinh hưởng ứng Tháng hành động PCMT, Giải chạy phong trào “Chung một quyết tâm - Xây dựng xã, phường, đặc khu không ma túy”, Chương trình nghệ thuật “Cùng ngày mai tỏa sáng - Vì một cộng đồng không ma túy”; các hoạt động được tổ chức tại quảng trường Đông Kinh Nghĩa Thục, Thủ đô Hà Nội và trực tuyến tới các điểm cầu của 33 tỉnh, thành phố, 3.321 xã, phường, đặc khu trên toàn quốc, được truyền hình trực tiếp trên sóng VTV2, kênh ANTV, Kênh H2 - Báo và Đài truyền hình Hà Nội, đồng thời livestream trên các nền tảng mạng xã hội, trang Fanpage của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy. Chương trình thu hút hơn 1 triệu người tham gia trực tiếp, hơn 53 triệu lượt người tương tác, hơn 21 triệu lượt chia sẻ trên các nền tảng mạng xã hội.

tuyên truyền về PCMT lên Website và gần 500 tin/bài, ảnh, infographic, clip lên Fanpage, tiktok, thu hút hàng triệu lượt người theo dõi.¹⁰

- *Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch* đã triển khai Tiểu dự án 1 “*Truyền thông về PCMT*”; chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí tăng cường thông tin, tuyên truyền về PCMT; đa dạng hóa nội dung, hình thức truyền thông, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các nền tảng truyền thông mới nhằm nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân. Các cơ quan báo chí điện tử đã đăng tải 3.105 tin, bài thông tin, phản ánh về công tác PCMT và triển khai Chương trình. *Bộ Giáo dục và Đào tạo* đã tổ chức tuyên truyền PCMT cho 4.683.662 người học. *Các cơ quan truyền hình và báo chí* sản xuất hàng nghìn tin, bài, phóng sự, chương trình tuyên truyền PCMT...

- *Ở địa phương*, các tỉnh, thành phố đã chỉ đạo các báo, đài địa phương mở chuyên trang, chuyên mục riêng đăng hàng nghìn tin, bài phổ biến chủ trương, chính sách của Nhà nước về PCMT; kiến thức, kỹ năng phòng ngừa; kịp thời nêu gương người tốt, việc tốt trong công tác PCMT...

1.3. Nâng cao năng lực, hiệu quả đấu tranh với tội phạm ma túy, triệt phá nguồn cung ma túy

1.3.1. Kết quả đấu tranh với tội phạm ma túy:

- Trong 8 tháng đầu năm 2026, Bộ Công an đã chỉ đạo các lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ: 23.674 vụ, 49.622 đối tượng; thu giữ: 126,8 kg heroin; 02 tấn MTTH và 1.021.464 viên MTTH; 17,8 kg thuốc phiện; 481,2 kg cần sa; 38,4 kg cocain; 47.394 cây có chứa chất ma túy; 136,5 kg ma túy các loại.

- Bộ Quốc phòng đã chỉ đạo các lực lượng chức năng chủ trì phát hiện, bắt giữ 529 vụ/811 đối tượng; thu giữ 1.599,740 kg ma túy các loại.

- Bộ Tài chính đã chỉ đạo lực lượng Hải quan chủ trì phát hiện, bắt giữ: 129 vụ/274 đối tượng; thu giữ tổng cộng khoảng 785 kg ma túy các loại.

1.3.2. Kết quả xét xử các vụ án về ma túy:

- Trong 8 tháng đầu năm 2026, các Tòa án giải quyết theo thủ tục sơ thẩm thụ lý 24.204 vụ với 47.132 bị cáo phạm các tội về ma túy (tăng 6.449 vụ và 15.162 bị cáo so với cùng kỳ năm 2025); đã giải quyết, xét xử 20.150 vụ với 38.744 bị cáo, đạt tỷ lệ 83,25% về số vụ và 82,2% về số bị cáo.

- Các Tòa án nhân dân khu vực đã thụ lý 16.050 hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chiếm 98,38% trong tổng số hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án; đã giải quyết 15.538 hồ sơ, đạt 98,38%. Ngoài ra, các Tòa án nhân dân khu vực còn xem xét, giải quyết 9.000/9.002 đơn đề nghị hoãn, miễn chấp hành, giảm thời hạn, tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc còn lại, đạt tỷ lệ 99,97%.

¹⁰ Hiện trang Fanpage C04 có hơn 1,1 triệu người theo dõi, khoảng 1,3 tỷ lượt tương tác, hơn 500 triệu lượt tiếp cận, hàng triệu lượt chia sẻ, trong đó có bài viết hơn 24 triệu lượt xem.

1.3.3. Kết quả công tác kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy:

- Trong 8 tháng đầu năm, Bộ Công an phối hợp với Bộ Công thương và UBND các tỉnh, thành phố thực hiện thông báo tiên xuất khẩu tiền chất; trả lời 715 thông báo nhập khẩu (trong đó đã từ chối 121 lượt thông báo nhập khẩu); thực hiện 250 thông báo tiên xuất khẩu (trong đó đã từ chối 18 thông báo xuất khẩu). Bộ Công an phối hợp với các bộ, ngành liên quan tiến hành kiểm tra tại 166 đơn vị, doanh nghiệp; xử phạt 35 đơn vị vi phạm với tổng số tiền phạt: 2.581.818.106 đồng.

- Khối lượng hóa chất là tiền chất, chất gây nghiện, chất hướng thần nhập khẩu là: hơn 282 nghìn tấn và hơn 3 triệu lít; trong đó số lượng nhập khẩu tại chỗ là hơn 43 nghìn tấn và khoảng hơn 0,4 triệu lít. Khối lượng hóa chất là tiền chất, chất gây nghiện, chất hướng thần xuất khẩu là: khoảng 30 nghìn tấn và hơn 4 nghìn lít; trong đó xuất khẩu tại chỗ khoảng 6,7 nghìn tấn và khoảng 3,9 nghìn lít. Khối lượng hóa chất là tiền chất, chất gây nghiện, chất hướng thần tạm nhập tái xuất khoảng 41 nghìn tấn.

1.4. Tăng cường các giải pháp xoá nguồn cầu ma túy, nâng cao hiệu quả quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy và người bị quản lý sau cai nghiện

- Bộ Công an đã chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Kế hoạch số 483/KH-BCA-C04 ngày 07/10/2024 của Bộ Công an về “*cao điểm tổng rà soát, phát hiện, thống kê, quản lý người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy và đấu tranh triệt xóa điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy*”; Điện mật số 87/ĐK-HT ngày 29/7/2025 về thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách trong công tác PCMT; Hướng dẫn số 26/HD-BCA ngày 29/4/2026 về công tác rà soát, phát hiện, quản lý, xử lý người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy, người bị quản lý sau cai, đối tượng mua bán trái phép chất ma túy và điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy. Qua đó, lực lượng Công an các địa phương đã thường xuyên rà soát, thống kê, xác định 03 diện đối tượng về ma túy (người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy) để tập trung quản lý, hỗ trợ, không để tái sử dụng ma túy¹¹; rà soát, phát hiện đối tượng mua, bán trái phép chất ma túy, điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy để đấu tranh triệt xóa; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đối tượng góp phần kéo giảm phạm pháp hình sự và xây dựng, nhân rộng các địa bàn không ma túy.

- Bộ Công an đang tổ chức thử nghiệm biện pháp giám sát điện tử đối với người đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại tỉnh Thanh Hóa và TP Đồng Nai trước khi áp dụng trên phạm vi toàn quốc từ ngày 01/7/2027; bước đầu đã phát

¹¹ Tổng số 3 diện đối tượng người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, người sau cai nghiện ma túy là 275.533 người, trong đó người nghiện 116.864 người, người sử dụng 126.909 người, người bị quản lý sau cai 51.760 người. Trong 116.864 người nghiện có 110.596 Nam, 6.318 nữ (chiếm 5,4%); trong 126.909 người sử dụng có 114.130 Nam, 12.779 Nữ. Nghề nghiệp: 22.286 người nghiện và 16.259 người sử dụng có nghề nghiệp và công việc (chiếm 14%), còn lại không có việc làm hoặc có việc làm không ổn định.

huy hiệu quả ứng dụng công nghệ kỹ thuật trong quản lý đối tượng về ma túy, giảm và chuyển đổi các thủ tục quản lý hành chính, thủ công sang quản lý, giám sát, hỗ trợ bằng công nghệ thông tin.

1.5. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện, điều trị nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy, góp phần giảm tác hại của ma túy

1.5.1. Công tác cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện ma túy:

- Các cơ sở cai nghiện công lập hiện đang quản lý, tổ chức cai nghiện ma túy cho 42.362 người nghiện, trong đó: 32.454 người cai nghiện bắt buộc, 6.949 người cai nghiện tự nguyện; có 2.959 người đang lập hồ sơ đưa đi cai nghiện; 140 đơn vị cung cấp dịch vụ cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng¹² đang tổ chức cai nghiện cho 805 người¹³; có 06 cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân quản lý¹⁴ đang tổ chức cai nghiện cho 124 người¹⁵.

- Đã tổ chức 12.205 buổi học nội quy, quy chế của cơ sở; 12.423 buổi học tập đội ngũ, trật tự nội vụ¹⁶; 5.476 buổi học chính trị; 6.365 buổi học pháp luật; 5.024 buổi học kỹ năng sống; 10.585 buổi học văn hóa, xóa mù chữ; 17.912 buổi trị liệu tâm lý cho người cai nghiện theo đúng quy trình cai nghiện¹⁷.

- Các cơ sở cai nghiện ma túy đã tổ chức 55.442 buổi lao động trị liệu phù hợp với sức khỏe, độ tuổi, giới tính của người cai nghiện ma túy. Nhiều cơ sở cai nghiện đã tổ chức liên kết với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức 4.981 buổi dạy nghề (có cấp chứng chỉ) cho 8.652 người; qua đó cấp 4.532 chứng chỉ nghề cho người cai nghiện ma túy. Ngoài ra, các cơ sở cai nghiện đã tổ chức hướng dẫn, tổ chức học nghề (không cấp chứng chỉ) 5.196 buổi cho 9.472 người.

1.5.2. Công tác điều trị nghiện bằng Methadone:

Toàn quốc hiện có 33.943 người tham gia điều trị nghiện bằng Methadone. Quy mô điều trị được duy trì ổn định với số lượng người tham gia điều trị lớn tại nhiều địa phương¹⁸. Công tác rà soát, quản lý người điều trị, cập nhật danh sách

¹² Cao Bằng: 02; Đồng Nai: 03; Lâm Đồng: 114; Ninh Bình: 01; Thanh Hóa 02; Cần Thơ: 10; Hà Nội: 05; Phú Thọ: 03.

¹³ Số người cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng: An Giang: 89; Bắc Ninh: 01; Cao Bằng: 01; Đắk Lắk: 33; Điện Biên: 92; Đồng Nai: 198; Gia Lai: 04; Lâm Đồng: 130; Nghệ An: 30; Ninh Bình: 06; Phú Thọ: 03; Quảng Trị: 01; Tây Ninh: 13; Thanh Hóa: 24; Cần Thơ: 45; Hà Nội: 31; Huế: 37; Vĩnh Long: 24.

¹⁴ Cần Thơ: 01, Đắk Lắk: 02, TP. Hồ Chí Minh: 01, Ninh Bình: 01, Hà Nội: 01.

¹⁵ Cần Thơ: 01 CSCN tư nhân, cai nghiện cho 02 người; Đắk Lắk có 02 CSCN tư nhân; TP. Hồ Chí Minh có 01 CSCN tư nhân, cai nghiện cho 107 người; Ninh Bình có 01 CSCN tư nhân, cai nghiện cho 04 người; Hà Nội có 01 CSCN tư nhân, cai nghiện cho 10 người.

¹⁶ 77 cơ sở cai nghiện ma túy đã tiến hành dạy học nội quy, quy định của cơ sở cai nghiện ma túy; phối hợp với PK02 dạy học tập đội ngũ, trật tự nội vụ cho người cai nghiện ma túy.

¹⁷ Các địa phương đã triển khai thực hiện liên kết tổ chức dạy chính trị, pháp luật, kỹ năng sống, dạy văn hóa, xóa mù chữ cho người cai nghiện ma túy như: An Giang; Bắc Ninh; Cà Mau; TP. Cần Thơ; Đồng Tháp; Hưng Yên; Lâm Đồng; Quảng Ngãi; Hà Tĩnh; Lạng Sơn; Thanh Hóa; Tuyên Quang...

¹⁸ Các địa phương có số người tham gia điều trị Methadone nhiều như: Điện Biên: 2.070; Hưng Yên: 1.574; Lai Châu: 1.789; Lào Cai: 1.925; Ninh Bình: 2.828; Thái Nguyên: 2.784; TP. Hà Nội: 3.008; Hải Phòng: 2.579; TP. Hồ Chí Minh: 3.025...

và tổ chức kiểm tra, xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể được thực hiện thường xuyên. Ngoài ra, việc đổi mới quy trình điều trị, đặc biệt là triển khai mô hình lồng ghép “tư vấn - xét nghiệm - điều trị”, đã giúp giảm thời gian, chi phí đi lại cho người tham gia điều trị, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ và tăng tỷ lệ duy trì điều trị.

1.5.3. Công tác quản lý sau cai nghiện ma túy:

- Cả nước hiện đang quản lý sau cai nghiện ma túy cho 51.760; trong đó: có 36.338 người đang có việc làm (chiếm 70%), trong đó: 9.269 người có việc làm ổn định, 27.179 người có việc làm mang tính thời vụ; 36.065 người bị quản lý sau cai nghiện ma túy được tổ chức tư vấn, hỗ trợ phòng chống tái nghiện.

- Thực hiện Quyết định số 08/2026/QĐ-TTg ngày 03/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy, Công an các địa phương đã phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội lập danh sách người sau cai nghiện đủ điều kiện được tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm. Đến nay, đã có 428 người sau cai nghiện ma túy được vay hơn 51 tỷ đồng; 01 cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy được vay 01 tỷ đồng.

1.6. Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy

Các Bộ: Công an, Quốc phòng, Y tế, Tài chính và các tỉnh giáp biên, theo từng lĩnh vực chuyên môn đã quán triệt và thực hiện đầy đủ Công ước quốc tế về kiểm soát ma túy; triển khai hiệu quả các Hiệp định, Bản ghi nhớ về hợp tác đa phương và song phương về phòng, chống ma túy, thể hiện vai trò và trách nhiệm quốc tế của Việt Nam trong giải quyết vấn đề ma túy toàn cầu, góp phần nâng cao vị thế, đồng thời thể hiện cam kết chính trị mạnh mẽ của Việt Nam trong hợp tác về phòng, chống ma túy ở khu vực và trên thế giới.

Các hoạt động hợp tác được thực hiện trên hầu hết các lĩnh vực như chia sẻ thông tin TPMT, phối hợp đấu tranh chuyên án, truy bắt TPMT, tổ chức các hội nghị, hội thảo, khóa đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho lực lượng PCMT, hợp tác trong lĩnh vực điều trị và cai nghiện ma túy..., đáng chú ý: Phối hợp các nước thành viên và UNODC khu vực hoàn thiện Kế hoạch hành động về PCMT của các nước tiểu vùng sông Mê Công lần thứ XIII giai đoạn 2025-2027; Chủ trì mời các nước thành viên sang làm việc tại Trung tâm điều phối sông Mê Công an toàn về kiểm soát ma túy (SMCC) của Việt Nam. Tham dự Hội nghị quốc tế về PCMT khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (Mini IDEC); Hội nghị của Ủy ban kiểm soát ma túy Liên hợp quốc (CND69); Hội thảo về kỹ thuật điều tra nâng cao, quản lý hiện trường vụ án, giám sát và giao hàng có kiểm soát...

Hợp tác song phương về PCMT tiếp tục được củng cố, đi vào chiều sâu, đặc biệt là với các nước có chung đường biên giới, các nước ASEAN; hợp tác với các nước có tiềm lực trong PCMT như: Hoa Kỳ, Úc, Nga, Nhật Bản, Singapore, Thái Lan... Các lực lượng chức năng đã hợp tác triển khai nhiều đợt cao điểm tuyên truyền, tấn công, trấn áp tội phạm ma túy trên các tuyến biên giới giữa Việt Nam với Lào, Campuchia và Trung Quốc; tổ chức các đợt sơ

kết, tổng kết, giao ban nhằm trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm trong phối hợp PCMT.¹⁹

2. Kết quả thực hiện các nhóm chỉ tiêu của Chương trình

Kết quả 8 tháng đầu năm 2026, trong **09** nhóm chỉ tiêu chủ yếu do Quốc hội giao tại Nghị quyết số 163: có **04** nhóm chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch (*Đạt trên 67% chỉ tiêu cả năm*)²⁰; có **04** nhóm chỉ tiêu đạt 1 phần, **01** nhóm chỉ tiêu đang thực hiện (*thời hạn hoàn thành từ 2029 - 2030*) cụ thể như sau:

2.1. Nhóm chỉ tiêu đã đạt và vượt kế hoạch:

(1) Mục tiêu giảm người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy ít nhất 5%: Tính đến ngày 14/8/2026, tổng số đối tượng người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy do các địa phương quản lý là: 243.773 người, giảm 19.556 người (chiếm 7,4%) so với năm 2025 (*Đạt chỉ tiêu cả năm*). Trên 30% số xã, phường không có ma túy: có 1.200/3.321 xã, phường, đặc khu không có ma túy, đạt 36,1% (*Đạt chỉ tiêu*).

(2) 100% điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy được phát hiện và triệt xóa mỗi năm: Đã phát hiện 487 điểm; triệt phá là 454 điểm (*Đạt 93% chỉ tiêu cả năm*). 100% diện tích cây có chứa chất ma túy được phát hiện, triệt phá (*Đạt chỉ tiêu*).

(3) Tỷ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia được phát hiện, bắt giữ hằng năm trên 3%: Đã phát hiện, bắt giữ 149 vụ, chiếm 2,7% (*Đạt 95% chỉ tiêu cả năm*). Tỷ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy được phát hiện, bắt giữ tại khu vực biên giới đường bộ, tuyến đường biển, đường hàng không, chuyển phát nhanh trên 3%: Đã phát hiện, bắt giữ 1.342/1.379 vụ (*Đạt 97% chỉ tiêu cả năm*). Tỷ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy lợi dụng không gian mạng được phát hiện, triệt phá trên 5%: Đã phát hiện, xử lý 3.089/4.290 vụ (*Đạt 72% chỉ tiêu cả năm*). Tỷ lệ phát hiện, bắt giữ tội phạm về ma túy tại khu vực cửa khẩu, biên giới so với tổng số vụ phạm tội về ma túy bị bắt giữ trong toàn quốc trên 5%: Đã phát hiện, bắt giữ 1.035 vụ, chiếm 5% tổng số vụ phạm tội bị bắt giữ trên toàn quốc (*Đạt chỉ tiêu*).

(4) 100% số người vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy và người sau cai nghiện ma túy thuộc diện được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu: 2.308/2.308 người có yêu cầu trợ giúp pháp lý (*Đạt chỉ tiêu*).

¹⁹ Bộ Công an tổ chức khảo sát và trao đổi kinh nghiệm về xây dựng mô hình cơ sở cai nghiện thông minh tại Trung Quốc; phối hợp với Bộ An ninh (Lào) đấu tranh 06 chuyên án chung liên quan đến các đường dây tội phạm ma túy xuyên quốc gia; triển khai 09 Tổ công tác thường trực tại Lào của C04 và Công an các tỉnh, thành phố giáp biên giới với Lào. Phối hợp Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia triển khai Tổ công tác thường trực tại Campuchia; hỗ trợ Cục Chống ma túy, Tổng cục Công an quốc gia, Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia trang thiết bị về PCMT; đề xuất lãnh đạo các cấp hỗ trợ Campuchia xây dựng Trung tâm cai nghiện ma túy.

²⁰ Tính tỷ lệ hoàn thành tại thời điểm báo cáo so với chỉ tiêu của cả năm 2026

2.2. Nhóm chỉ tiêu đạt một phần:

2.2.1. Các chỉ tiêu đã đạt:

(1) 65% số cơ sở y tế tuyến xã có đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện: Hiện có 4.306 cơ sở y tế của 3.321 xã, phường, đặc khu đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện, chiếm 129%, (*Vượt chỉ tiêu đề ra*).

(2) Trên 30% xã, phường có người nghiện ma túy bố trí điểm tiếp nhận và tư vấn cai nghiện ma túy đủ điều kiện theo quy định: Tổng số điểm tiếp nhận, đăng ký, tư vấn cai nghiện ma túy được thành lập và đầu tư trang thiết bị: 643/600 điểm, chiếm 107% (*Vượt chỉ tiêu*).

(3) 20% số cơ sở giáo dục tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng PCMT cho người học tại các nhà trường: 37.450, chiếm 69% (*Vượt chỉ tiêu*).

2.2.2. Các chỉ tiêu chưa đạt

(1) 65% cơ sở cai nghiện công lập đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện: Hiện mới có 7/77 cơ sở đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện, chiếm 9% (*Chưa đạt chỉ tiêu*).

(2) 30% cơ sở cai nghiện ma túy công lập bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Hiện nay các cơ sở đang lập dự án thành phần để thực hiện, do vậy chưa có cơ sở nào đạt các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định (*Chưa đạt chỉ tiêu*).

70% các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng: Hiện có 19/34 tỉnh, thành phố tổ chức thực hiện, chiếm 55,9% (*Chưa đạt chỉ tiêu*).

(3) 10% số người lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng về PCMT: 277.218/6.000.000 người, chiếm 4,6% (*Chưa đạt chỉ tiêu*).

(4) Duy trì điều trị cho người nghiện các chất dạng thuốc phiện cho 46.000 người: Hiện đang điều trị cho 33.943 người (*Chưa đạt chỉ tiêu*).

2.3. Nhóm chỉ tiêu đang thực hiện (thời hạn hoàn thành từ 2029 - 2030)

80% các đơn vị và cán bộ chiến sỹ lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Bộ đội biên phòng và Cảnh sát biển được trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ hiện đại: *Đang thực hiện*.

3. Kết quả thực hiện chỉ tiêu của các Dự án thuộc Chương trình

3.1. Dự án 1: “Phòng ngừa, đấu tranh tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia” do Bộ Công an chủ trì

(1) Tỷ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia hằng năm trên 3%: Đã phát hiện, bắt giữ 149 vụ (*Đạt 95% chỉ tiêu cả năm*).

(2) Tỷ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy được phát hiện, bắt giữ tại khu vực biên giới đường bộ, tuyến đường biển, đường hàng không, chuyển phát nhanh trên 3%: Đã phát hiện, bắt giữ 1.342 vụ/1.379 (*Đạt 97% chỉ tiêu cả năm*).

(3) Tỷ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy lợi dụng không gian mạng được phát hiện, triệt phá trên 5%: Đã phát hiện, xử lý 3.089 vụ (Đạt 72% chỉ tiêu cả năm).

(4) Tỷ lệ phát hiện, bắt giữ tội phạm về ma túy tại khu vực cửa khẩu, biên giới so với tổng số vụ phạm tội về ma túy bị bắt giữ trong toàn quốc trên 5%: Đã phát hiện, bắt giữ 1.035 vụ, chiếm 5% tổng số vụ phạm tội bị bắt giữ trên toàn quốc (Đạt chỉ tiêu).

(5) 100% điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy được phát hiện và triệt xóa mỗi năm: Đã phát hiện 487 điểm; triệt phá là 454 điểm (Đạt 93% chỉ tiêu cả năm).

(6) Hằng năm, số chuyên án/vụ việc chung với lực lượng chức năng các nước được xác lập ít nhất 10 chuyên án/vụ việc: Đã xác lập 123 chuyên án/vụ việc liên quan đến ma túy (Vượt chỉ tiêu đề ra).

(7) Giảm ít nhất 20% số đối tượng truy nã về ma túy hiện có: Đã bắt giữ 136 đối tượng truy nã về ma túy, giảm 17% tổng số đối tượng truy nã hiện có (Đạt 87% chỉ tiêu cả năm).

(8) Thành lập mới ít nhất 01 Văn phòng liên lạc phòng, chống ma túy qua biên giới (BLO) tại tỉnh giáp biên giới đất liền chưa có BLO: Đang làm thủ tục thành lập Văn phòng BLO tại Lai Châu.

(9) Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu về các lĩnh vực nghiệp vụ phòng, chống và kiểm soát ma túy và kỹ năng đấu tranh, điều tra xử lý tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân, Hải quan hằng năm ít nhất 16%: Đã tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu cho: 2.384 cán bộ, chiến sĩ lực lượng chuyên trách của Công an và Hải quan, chiếm 51% (Đạt chỉ tiêu).

3.2. Dự án 2: “Ứng dụng khoa học công nghệ trong phòng, chống ma túy” do Bộ Công an chủ trì

Bộ Công an đang triển khai giai đoạn chuẩn bị đầu tư (thực hiện gói thầu: Tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi) làm cơ sở để phê duyệt và triển khai thực hiện Dự án với các nội dung:

- Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở cai nghiện ma túy công lập;
- Xây dựng phần mềm và cơ sở dữ liệu kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.
- Tạo lập bài giảng điện tử nâng cao năng lực quản lý cai nghiện ma túy và quản lý sau cai trên nền tảng Bình dân học vụ số.
- Xây dựng hệ thống trang thiết bị công nghệ hiện đại phục vụ điều hành, quản lý cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

Để đảm bảo hiệu quả đầu tư, sát với yêu cầu thực tiễn, Bộ Công an đã thí điểm triển khai thực hiện đầu tư một số trang thiết bị, ứng dụng khoa học công nghệ và phần mềm quản lý cơ sở cai nghiện tại 04 cơ sở cai nghiện ma túy công

lập tại Hà Nội, kết quả thí điểm là cơ sở để hoàn thiện Dự án. Trong tháng 10, Bộ Công an sẽ phê duyệt và triển khai Dự án 2 bảo đảm hoàn thành việc giải ngân kinh phí thực hiện Dự án trong năm 2026.

3.3. Dự án 3: “Nâng cao năng lực công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy của Bộ Quốc phòng”

3.3.1. *Tiểu dự án 1: “Mua sắm trang thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, nâng cao năng lực phòng, chống tội phạm về ma túy của Bộ đội Biên phòng” do Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng chủ trì*

(1) Số vụ về ma túy ở khu vực biên giới được phát hiện, bắt giữ hằng năm tăng 3%: Đã phát hiện, bắt giữ 349 vụ (Đạt 78% chỉ tiêu cả năm).

(2) Số vụ phạm tội về ma túy có tổ chức xuyên quốc gia được phát hiện, bắt giữ hằng năm tăng 3%: Đã phát hiện, bắt giữ 16 vụ (Đạt 91% chỉ tiêu cả năm).

(3) 95% số vụ về ma túy bắt giữ được đối tượng và tang vật: Đã phát hiện, bắt giữ 341 vụ thu được tang vật, chiếm 96% (Vượt chỉ tiêu).

(4) Số vụ việc có thông tin liên quan đến ma túy được xác minh làm rõ: 349/349 vụ, chiếm 100% (Đạt chỉ tiêu).

(5) 80% cán bộ, chiến sĩ lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy có tham gia bồi dưỡng, tập huấn pháp luật, nghiệp vụ: 2.605/2.605 người, chiếm 100% (Đạt chỉ tiêu).

(6) 100% địa bàn khu vực biên giới không có hoạt động trồng và tái trồng cây có chứa chất ma túy (Đạt chỉ tiêu).

3.3.2. *Tiểu dự án 2: “Nâng cao năng lực công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy của Cảnh sát biển Việt Nam” do Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển chủ trì*

1) Số vụ án về ma túy được phát hiện, bắt giữ hằng năm tăng 3%: Đã phát hiện, bắt giữ 131 vụ (Đạt 88,5% chỉ tiêu cả năm). Tình hình TPMT trên biển cơ bản được kiểm soát; giảm số vụ mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy từ nước ngoài vào Việt Nam và ngược lại qua tuyến đường biển (Đạt chỉ tiêu).

(2) Trên 80% các đơn vị và cán bộ, chiến sĩ lực lượng chuyên trách phòng, chống TPMT thuộc Cảnh sát biển được trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng, chống tội phạm về ma túy: 100% các đơn vị của Cảnh sát biển, 60% cán bộ, chiến sĩ được trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ (Đạt chỉ tiêu).

(3) 80% cán bộ, chiến sĩ được huấn luyện khai thác, sử dụng các trang bị kỹ thuật được biên chế: 80% cán bộ, chiến sĩ được huấn luyện khai thác, sử dụng các trang bị kỹ thuật (Đạt chỉ tiêu).

Bộ Quốc phòng bảo đảm sẽ hoàn thành các chỉ tiêu năm 2026.

3.4. Dự án 4: “Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy ở cơ sở” do Bộ Công an chủ trì

(1) Mục tiêu giảm người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy ít nhất 5%: Tính đến ngày 14/8/2026, tổng số đối tượng người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy do các địa phương quản lý là: 243.773 người, giảm 19.556 người (chiếm 7,4%) so với năm 2025 (*Đạt chỉ tiêu*).

(2) Số xã, phường, đặc khu không ma túy đạt 30% năm 2026: Toàn quốc đang duy trì 1.200/3.321 xã, phường, đặc khu không ma túy, chiếm 36,1% (*Đạt chỉ tiêu*).

(3) Tỷ lệ đối tượng mua bán trái phép chất ma túy và diện tích trồng trái phép chất ma túy được phát hiện và triệt phá đạt 100%.

- 100% đối tượng mua, bán trái phép chất ma túy được đấu tranh, giải quyết: Số đối tượng mua, bán trái phép chất ma túy kỳ trước chuyển sang: 2.020 đối tượng. Số phát sinh: 3.441 đối tượng. Số đã đấu tranh, giải quyết: 4.804 đối tượng. Hiện còn: 657 đối tượng (*Đạt 88% chỉ tiêu cả năm*).

- 100% diện tích cây có chứa chất ma túy được phát hiện, triệt phá (*Đạt chỉ tiêu*).

(4) 30% số xã, phường, đặc khu có người nghiện ma túy bố trí điểm tiếp nhận và tư vấn cai nghiện ma túy đủ điều kiện theo quy định: Tổng số điểm tiếp nhận, đăng ký, tư vấn cai nghiện ma túy được thành lập và đầu tư trang thiết bị: 643 điểm, được bố trí tại 643/600 điểm, chiếm 107% (*Vượt chỉ tiêu*).

(5) 65% người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người cai nghiện ma túy, người tham gia điều trị nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy được tư vấn, hỗ trợ và can thiệp về y tế, tâm lý: Thực hiện Hướng dẫn số 26 của Bộ Công an, hằng tháng 100% các diện đối tượng đang quản lý trên địa bàn đều được lực lượng công an cấp xã tiến hành tư vấn, giáo dục thuyết phục, viết cam kết (*Đạt chỉ tiêu*).

3.5. Dự án 5: “Nâng cao hiệu quả cai nghiện ma túy và quản lý sau cai” do Bộ Công an chủ trì

(1) 50% số người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy được cung cấp, tiếp cận chính sách, pháp luật, thông tin hệ thống dịch vụ về cai nghiện, quản lý, hỗ trợ xã hội đối với người sau cai nghiện ma túy: 118.182/168.395 người, chiếm 70% (*Vượt chỉ tiêu*).

(2) 40% số người nghiện ma túy được tư vấn cai nghiện: 95.387/116.861 người: chiếm 81% (*Vượt chỉ tiêu*).

(3) 80% số người sau cai nghiện ma túy được hỗ trợ phòng, chống tái nghiện ma túy và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng theo quy định của pháp luật: cả nước có 51.534 người bị quản lý sau cai nghiện ma túy, lực lượng Công an đã phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể của địa phương thực hiện công tác quản lý sau cai, hỗ trợ tái hoà nhập cộng đồng theo quy định: chiếm 100% (*Vượt chỉ tiêu*).

(4) 30% số cán bộ, nhân viên làm công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện và quản lý nhà nước về cai nghiện ma túy các cấp được tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ: 13.482 người, đạt 117% (*Vượt chỉ tiêu*).

(5) 30% cơ sở cai nghiện ma túy công lập bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy (*Chưa đạt chỉ tiêu*).

(6) 80 điểm/đơn vị cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng được hỗ trợ nâng cấp sửa chữa, bổ sung trang thiết bị đủ điều kiện theo quy định: Đã thành lập 140 điểm/đơn vị, chủ yếu do địa phương sử dụng ngân sách địa phương thực hiện (*Vượt chỉ tiêu*).

(7) 65% cơ sở cai nghiện công lập đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện: Hiện có 7/77 cơ sở đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện, chiếm 9% (*Chưa đạt chỉ tiêu*). Bộ Công an chỉ đạo thực hiện đạt 100% chỉ tiêu trong năm 2026.

(8) 70% các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng: Hiện có 19/34 tỉnh, thành phố tổ chức thực hiện, chiếm 55,9% (*Chưa đạt chỉ tiêu*).

3.6. Dự án 6: “Tăng cường đáp ứng y tế trong phòng, chống ma túy” do Bộ Y tế chủ trì

(1) 100% các tỉnh, thành phố thực hiện công tác xác định tình trạng nghiện ma túy tại các cấp: Hiện có 34/34 tỉnh, thành phố thực hiện công tác xác định tình trạng nghiện (*Đạt chỉ tiêu*).

(2) 65% số cơ sở y tế tuyến xã có đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện: có 4.306 cơ sở y tế/3.321 xã, phường, đặc khu đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện (*Đạt 129%, vượt chỉ tiêu đề ra*).

(3) Duy trì điều trị cho người nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế cho 50.000 người: Hiện đang điều trị cho 33.943 người (*Đạt 68% chỉ tiêu cả năm*).

3.7. Dự án 7: “Truyền thông, giáo dục về phòng, chống ma túy”

3.7.1. Tiểu dự án 1: “Truyền thông về phòng, chống ma túy” do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì

(1) 80% người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được nghe, xem các kênh phát thanh, kênh truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và địa phương: có 4.738.284 người, chiếm 87% (*Đạt chỉ tiêu*).

(2) 100% số người dân các vùng còn lại được nghe, xem các chương trình thông tin, tuyên truyền về PCMT thông qua các hình thức báo chí, xuất bản, hệ thống thông tin cơ sở, mạng xã hội, viễn thông: có 96.857.409 người, chiếm 100% (*Đạt chỉ tiêu*).

(3) 100% đối tượng thực hiện công tác truyền thông được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng truyền thông: (*Đạt 65,3% chỉ tiêu cả năm*).

(4) 80% số lượng cơ quan truyền thông chủ lực mở các chuyên trang/chuyên mục/chuyên đề về PCMT và 80% cơ quan báo chí có lượng độc giả lớn mở các chuyên trang/chuyên mục/chuyên đề về PCMT: Hiện các cơ quan báo chí thuộc nhóm đối tượng này cơ bản đã triển khai chuyên trang, chuyên mục,

chuyên đề và thường xuyên đăng tải, phát sóng các nội dung thông tin, tuyên truyền PCMT trên các loại hình báo chí và nền tảng số (*Đạt chỉ tiêu*).

3.7.2. *Tiểu dự án 2: “Nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục phòng, chống ma túy ở cơ sở” do Bộ Công an chủ trì*

(1) 16% số cán bộ y tế và cán bộ làm công tác tiếp nhận, tư vấn, đăng ký cai nghiện ma túy; cán bộ thuộc các tổ chức chính trị - xã hội tại địa bàn cơ sở; cán bộ, công chức Hải quan; cán bộ chiến sỹ Công an cấp xã; đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và người có uy tín trong dòng họ; chức sắc, chức việc trong các tổ chức tôn giáo; các già làng, trưởng bản và người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số được tuyên truyền, giáo dục bổ sung kiến thức, nâng cao kỹ năng phòng, chống tội phạm, tệ nạn ma túy và kiến thức, kỹ năng tuyên truyền PCMT tại địa bàn cơ sở: 91.544 người, chiếm 56% (*Vượt chỉ tiêu*).

(2) 16% số cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính nhà nước và người dân tại địa bàn cơ sở được tuyên truyền, giáo dục về PCMT, đặc biệt là kiến thức về tác hại của ma túy, công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy; kỹ năng phòng tránh ma túy và trách nhiệm tham gia công tác PCMT tại cơ sở thông qua nhiều hình thức tuyên truyền phù hợp với đặc điểm của từng địa phương: 15.374.642 người, chiếm 15,3% (*Đạt 95% chỉ tiêu cả năm*).

(3) 20% số đơn vị cấp xã trọng điểm, phức tạp về ma túy tổ chức các hoạt động truyền thông PCMT: có 1.993/1.993 đơn vị trọng điểm phức tạp về ma túy tổ chức các hoạt động truyền thông PCMT, chiếm 100% (*Vượt chỉ tiêu*).

(4) 20% số doanh nghiệp tại địa bàn khu vực cửa khẩu, cảng biển, cảng hàng không được tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống và kiểm soát ma túy: có 8.075 doanh nghiệp được tuyên truyền, chiếm 92% tổng số doanh nghiệp trên địa bàn (*Vượt chỉ tiêu*).

(5) 15% số cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy được tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật: có 3.218 đơn vị được tập huấn, chiếm 46% tổng số đơn vị có hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy trên địa bàn (*Vượt chỉ tiêu*).

3.7.3. *Tiểu dự án 3: “Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên” do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì*

(1) 100% số cán bộ, nhà giáo làm công tác giáo dục PCMT của các cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên được trang bị kiến thức và kỹ năng pháp luật về PCMT: 52.439 người, chiếm 97% (*Đạt 97% chỉ tiêu cả năm*).

(2) 20% số cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở giáo dục thường xuyên và các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo được tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục cho người học kiến thức, kỹ năng PCMT: 37.450/54.000 cơ sở, chiếm 69% (*Vượt chỉ tiêu*).

(3) 20% số người học của các cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên tham gia Hội thi tìm hiểu pháp luật về PCMT: 2.860.746 người, chiếm 14,7% (*Chưa đạt chỉ tiêu*).

(4) 20% số giáo viên giảng dạy liên quan đến giáo dục pháp luật về PCMT của các cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở giáo dục thường xuyên tham gia hội thi chuyên môn, nghiệp vụ giáo dục PCMT: 7.247, chiếm 69% (*Vượt chỉ tiêu*).

3.7.4. Tiểu dự án 4: “Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền phòng, chống ma túy cho công nhân lao động các khu công nghiệp” do Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam chủ trì

(1) 70% số công đoàn ngành, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCMT trong cán bộ, đoàn viên, người lao động; vận động người lao động tham gia phòng, chống ma túy và thực hiện các phong trào phòng, chống ma túy: 2.284 đơn vị, chiếm 69% (*Đạt 99% chỉ tiêu cả năm*).

(2) 30% số cán bộ làm công tác tuyên truyền của tổ chức công đoàn được trang bị kiến thức, kỹ năng về PCMT: 3.302 người, chiếm 51% (*Vượt chỉ tiêu*).

(3) 20% số công đoàn cơ sở doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, khu chế xuất triển khai các giải pháp về phòng, chống ma túy cho công nhân lao động: 2.554 cơ sở, chiếm 84% (*Vượt chỉ tiêu*).

(4) 10% số người lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng về PCMT: 277.218/6.000.000 người, chiếm 4,6% (*Chưa đạt chỉ tiêu*).

3.8. Dự án 8: “Nâng cao khả năng tiếp cận, thụ hưởng về dịch vụ trợ giúp pháp lý chất lượng và giáo dục pháp luật trong phòng, chống ma túy” do Bộ Tư pháp chủ trì

(1) 100% số người vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy và người sau cai nghiện ma túy thuộc diện được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu: 2.308/2.308 người có yêu cầu trợ giúp pháp lý (*Đạt chỉ tiêu*).

(2) 50% số người thực hiện trợ giúp pháp lý được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng thực hiện trợ giúp pháp lý về PCMT trong lĩnh vực hình sự, dân sự, hành chính để thực hiện các vụ việc trợ giúp pháp lý về PCMT: 287/639 người, chiếm 45% (*Đạt 90 chỉ tiêu cả năm*).

(3) 50% số vụ việc trợ giúp pháp lý cho người được trợ giúp pháp lý liên quan đến ma túy được thẩm định hoặc đánh giá chất lượng hàng năm: 761 vụ, chiếm 57% (*Đạt chỉ tiêu*).

(4) 80% số vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tổ tụng phức tạp, điển hình về ma túy được thực hiện: 1.269 vụ/1.343 vụ có yêu cầu trợ giúp pháp lý, chiếm 94% (*Đạt chỉ tiêu*).

3.9. Dự án 9: “Quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình” do Bộ Công an chủ trì

(1) 100% số cán bộ quản lý, điều phối, tổ chức thực hiện Chương trình các cấp tham gia thực hiện Chương trình được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức quản lý, điều phối thực hiện Chương trình: 5.543/7.958 người (*Đạt 70% chỉ tiêu cả năm*).

(2) 100% số cán bộ trong hệ thống chính trị tham gia thực hiện Chương trình được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức quản lý, điều phối thực hiện Chương trình: 8.337/25.090 người (*đạt 53% chỉ tiêu cả năm*).

(3) 100% số chỉ tiêu, nhiệm vụ Chương trình được thực hiện và phổ biến các khuyến nghị, hướng dẫn để nâng cao hiệu quả thực hiện tại các cấp: 1.689/2.329 nhiệm vụ (*Đạt 72,5% chỉ tiêu cả năm*).

4. Kết quả triển khai thực hiện điểm tại 03 tỉnh: Điện Biên, Nghệ An và Tây Ninh

4.1. Công tác tham mưu, hướng dẫn triển khai thực hiện

- Bộ Công an đã ban hành Kế hoạch số 711/KH-BCA ngày 05/12/2025 về triển khai thực hiện điểm Chương trình tại 03 địa phương: Điện Biên, Nghệ An và Tây Ninh; trong đó giao chỉ tiêu cụ thể cho các địa phương mức cao hơn so với chỉ tiêu chung của cả nước; đồng thời, phối hợp Bộ Tài chính và Chủ các dự án thành phần tổ chức đoàn công tác liên ngành làm việc với UBND 03 tỉnh để hướng dẫn việc tổ chức thực hiện điểm Chương trình.

- UBND tỉnh Điện Biên: Ban hành Quyết định số 714/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 về thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 tỉnh Điện Biên; Công văn số 1880/UBND-NC ngày 17/3/2026 về chỉ định xây dựng các mô hình điểm phòng, chống ma túy năm 2026. Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực triển khai thực hiện Chương trình cho 1.200 cán bộ của các Sở, ngành và UBND cấp xã; thành lập 05 đoàn kiểm tra tại 45/45 xã, phường triển khai Chương trình ở cơ sở.

- UBND tỉnh Tây Ninh đã ban hành Kế hoạch số 2831/KH-UBND ngày 25/12/2025 về việc thực hiện tổng thể Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 và Kế hoạch số 2924/KH-UBND ngày 31/12/2025 về triển khai thực hiện điểm Chương trình; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực thực hiện Chương trình cho 200 cán bộ của các Sở, ngành và UBND cấp xã.

- UBND tỉnh Nghệ An đã ban hành Kế hoạch số 1154/KH-UBND ngày 29/12/2025 triển khai thực hiện Chương trình; Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 12/02/2026 thực hiện điểm Chương trình; tổ chức 78 lượt đi kiểm tra, hướng dẫn công tác xây dựng xã, phường không ma túy và tổ chức thực hiện Chương trình.

4.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của Chương trình tại 03 tỉnh thực hiện điểm

UBND tỉnh Điện Biên, Nghệ An và Tây Ninh đã cụ thể hóa và giao chỉ tiêu chi tiết cho từng Sở, ngành làm căn cứ phân đầu thực hiện điểm trong năm 2026. Trong 8 tháng đầu năm, tiến độ thực hiện của các cơ quan chủ trì cơ bản bám sát kế hoạch đề ra. Các nhóm chỉ tiêu về đấu tranh triệt phá tội phạm, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền giáo dục cơ bản đạt và cao hơn chỉ tiêu chung của cả nước. Tuy nhiên, một số chỉ tiêu về y tế cơ sở, thiết lập điểm cung cấp dịch vụ cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và xây dựng, nâng cấp, sửa chữa cơ sở cai nghiện ma túy chưa đạt do chưa được phân bổ kinh phí thực hiện.

(Kết quả thực hiện chỉ tiêu theo bảng phụ lục I, II, III gửi kèm theo)

5. Kết quả giải ngân vốn thực hiện Chương trình

5.1. Tổng số vốn được giao trong năm 2026

Tổng số vốn thực hiện Chương trình trong giai đoạn 2026 - 2030: 22.450,194 tỷ đồng. Số vốn được Thủ tướng Chính phủ giao cho các Bộ, cơ quan trung ương, UBND các tỉnh, thành phố năm 2026 là: 5.700 tỷ đồng, trong đó: 3.600 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển (giao Bộ Công an và Bộ Quốc phòng); 2.100 tỷ đồng vốn sự nghiệp (giao 11 Bộ, cơ quan trung ương và 28 địa phương nhận hỗ trợ từ ngân sách Trung ương).

5.2. Tiến độ giải ngân vốn năm 2026

- Đối với 3.600 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển:

+ Bộ Công an được giao 3.364,370 tỷ đồng (thực hiện nhiệm vụ đầu tư xây dựng, di dời, sửa chữa các cơ sở cai nghiện ma túy công lập): Bộ Công an đã phê duyệt dự án tổng thể; giao chỉ tiêu kế hoạch 62 tỷ đồng cho Công an các địa phương thực hiện chuẩn bị đầu tư; dự kiến trong tháng 10 sẽ phân bổ kinh phí cho Công an các địa phương để thực hiện các Dự án thành phần.

+ Bộ Quốc phòng được giao 235,63 tỷ đồng (thực hiện nhiệm vụ đầu tư trang thiết bị cho lực lượng Bộ đội Biên phòng và Cảnh sát biển): đã giao 100% chỉ tiêu kế hoạch để thực hiện nhiệm vụ tại Tiểu dự án 1 do Bộ đội Biên phòng chủ trì; đã phê duyệt Dự án và đang triển khai thực hiện.

- Đối với 2.100 tỷ đồng vốn sự nghiệp: đã giải ngân 37,575 tỷ đồng/2.100 tỷ đồng (tương đương 1,79%), cụ thể:

+ Tại cấp Bộ: 10/11 Bộ, cơ quan trung ương đã phân bổ, giao dự toán cho đơn vị trực thuộc. Bộ Nông nghiệp và Môi trường chưa hoàn thành giao dự toán. Tính đến ngày 20/9/2026, chỉ 04 Bộ đã triển khai thực hiện và có số liệu giải ngân, gồm: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính.

+ Tại địa phương: 23 địa phương đã ban hành Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện Chương trình trên địa bàn; 15 địa phương đã ban hành Quyết định giao dự toán thực hiện Chương trình năm 2026 cho cấp trực thuộc; 18/34 địa phương đã thực hiện phân bổ, giao dự toán thực hiện Chương trình cho cấp trực thuộc.²¹

(Kết quả giải ngân kinh phí của các đơn vị, địa phương theo Phụ lục số IV gửi kèm theo)

²¹ 02 địa phương không ban hành Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện Chương trình trên địa bàn, trong đó: (1) Hải Phòng là địa phương tự cân đối ngân sách thực hiện Chương trình, đã ban hành Đề án “Xây dựng Thành phố Hải Phòng trở thành Thành phố không ma túy” trong đó đã bao gồm các nhiệm vụ thuộc nội dung thực hiện Chương trình, kinh phí được phê duyệt thực hiện Đề án cũng bao gồm kinh phí thực hiện Chương trình. Hằng năm giao vốn theo Quyết định phân bổ kinh phí thực hiện Đề án; (2) Tuyên Quang chỉ ban hành Nghị quyết về phương án phân bổ vốn thực hiện Chương trình hằng năm. Hiện cả 02 địa phương Hải Phòng và Tuyên Quang đã ban hành Quyết định phân bổ vốn thực hiện Chương trình năm 2026. Hà Nội là địa phương tự cân đối ngân sách thực hiện Chương trình, đang tham mưu Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện Chương trình nhưng đã chủ động phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình năm 2026.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Chương trình được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở. Chính phủ, các bộ, cơ quan trung ương Chủ dự án, tiểu dự án thành phần đã ban hành các văn bản chỉ đạo và ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện bảo đảm triển khai thống nhất trên toàn quốc đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao của từng bộ, ngành, địa phương; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị về tình hình ma túy ở địa bàn quản lý. Bộ Công an đã phát huy vai trò của Chủ Chương trình thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, giải ngân vốn Chương trình nhằm bảo đảm tiến độ đề ra²².

- Công tác đấu tranh tội phạm về ma túy được thực hiện quyết liệt, triệt phá từ sớm, từ xa, cả đường dây... dẫn đến hầu hết các chỉ tiêu về giảm cung đã đạt hoặc vượt.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục PCMT đã được đổi mới nội dung, hình thức, đẩy mạnh các biện pháp, tích cực cung cấp những kiến thức pháp luật, kỹ năng PCMT cho người dân, chú trọng cả diện và điểm, hướng tới đối tượng cần tập trung tuyên truyền, giáo dục. Thông qua đó, sự tham gia PCMT của quần chúng đã tích cực và hiệu quả hơn. Nhận thức về trách nhiệm tham gia PCMT của các cấp, các ngành và người dân được nâng cao rõ rệt; cảm thông, giúp đỡ, cho vay vốn, tạo việc làm cho người nghiện, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy.

- Công tác kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy đạt hiệu quả; về cơ bản đã kiểm soát, ngăn chặn được tình trạng sản xuất MTTH và trồng cây có chứa chất ma túy ở trong nước; số người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy giảm. Công tác phối hợp giữa các lực lượng (Công an, Quân đội, Hải quan...) ngày càng hiệu quả và chặt chẽ; công tác hợp tác quốc tế về PCMT được tăng cường và mở rộng, góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa, ngăn chặn TPMT xuyên quốc gia ngay từ địa bàn biên giới và cửa khẩu.

- Công tác cai nghiện có những bước đổi mới và chuyển biến mạnh mẽ, đáng chú ý là: Số cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện tăng; ban hành chính sách hỗ trợ vốn, tạo việc làm cho người sau cai nghiện.²³ Người cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện được quản lý, giáo dục thực hiện tốt kỷ luật, kỷ cương; được quan tâm, chăm sóc về sức khỏe, đảm bảo chế độ ăn, uống, sinh hoạt hàng ngày, qua đó đã khích lệ ý chí, quyết tâm từ bỏ ma túy, xây dựng môi trường cai nghiện tích cực, lành mạnh.

²² Ban hành Công văn số 4214/BCA-C04 ngày 16/9/2025 về việc triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; Công văn số 427/BCA-C04 ngày 02/02/2026 về việc triển khai Chương trình; Công văn số 3000/BCA-C04 ngày 16/6/2026 về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trong năm 2026.

²³ Bộ Công an tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 08/2026/QĐ-TTg ngày 03/3/2026 về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy.

- Nội dung, hình thức và phương pháp quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy có nhiều đổi mới với việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác rà soát, thống kê, quản lý, giám sát, do vậy những chỉ số liên quan đến tội phạm và tệ nạn ma túy đã sát thực tiễn hơn. Một số địa phương đã thực hiện tốt chế độ báo cáo thống kê trên phần mềm quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình.²⁴

- Công tác xây dựng địa bàn không ma túy đạt nhiều kết quả quan trọng, tạo thành phong trào xây dựng xã, phường, đặc khu không ma túy, tiến tới tỉnh, thành phố không ma túy trên toàn quốc. Tại nhiều địa phương, sự tham gia, phối hợp của hệ thống chính trị trong công tác PCMT đã có những chuyển biến rõ nét; vai trò người đứng đầu được khẳng định, đóng vai trò quyết định đối với công tác PCMT...

- Đối với 03 tỉnh thực hiện điểm Chương trình: UBND các địa phương đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo để triển khai Chương trình và thực hiện điểm trong năm 2026, cụ thể hóa và giao chỉ tiêu chi tiết cho từng Sở, ngành, trong đó đề ra chỉ tiêu phấn đấu thực hiện cao hơn chỉ tiêu chung của cả nước; 03 tỉnh đã ban hành Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện Chương trình. Nhìn chung trong 8 tháng đầu năm, tiến độ thực hiện của các cơ quan chủ trì cơ bản bám sát kế hoạch; các nhóm chỉ tiêu về đấu tranh triệt xóa tội phạm, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền giáo dục PCMT đã đạt kế hoạch đề ra.

2. Khó khăn, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Giai đoạn xây dựng các cơ chế, chính sách để triển khai thực hiện Nghị quyết số 163 có nhiều chuyển đổi quan trọng trong hệ thống chính trị: sáp nhập từ 63 xuống 34 tỉnh, thành phố, giảm đầu mối cấp xã còn 3.321 xã, phường, đặc khu; xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp (bỏ cấp huyện); chức năng cai nghiện ma túy và quản lý sau cai chuyển về Bộ Công an thực hiện; xây dựng Luật Phòng, chống ma túy mới... dẫn đến thay đổi căn bản cơ cấu mục tiêu, nhiệm vụ của một số dự án thành phần (Dự án 4, Dự án 5, Dự án 6) cũng như thời điểm phê duyệt Chương trình, tiến độ triển khai thực hiện Chương trình.

- Một số bộ, ngành, địa phương còn chậm ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện (Bộ Y tế; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

- Bộ Quốc phòng chưa thực hiện chỉ tiêu: Xây dựng 01 trung tâm giám sát thông tin thuê bao di động phục vụ truy xuất thông tin về đối tượng cho các cơ quan, đơn vị; 01 trung tâm phân tích, xử lý thông tin tội phạm ma túy và lắp đặt hệ thống định vị thuê bao di động chiến thuật.

²⁴ TP. Huế, Cao Bằng, Bắc Ninh, Ninh Bình, Đồng Tháp...

- Các địa phương chậm hoàn thiện cơ chế phân bổ vốn nên ảnh hưởng đến việc triển khai đồng bộ các dự án, tiêu dự án (22 địa phương đã ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn thực hiện Chương trình; 03 địa phương chuẩn bị xong hồ sơ, chờ kỳ họp của HĐND cấp tỉnh để phê duyệt²⁵; 07 địa phương hoàn thành thẩm định hồ sơ trình UBND cấp tỉnh²⁶; 02 địa phương không xây dựng Nghị quyết²⁷).

- Việc giao vốn năm 2026 thực hiện Chương trình chậm, ảnh hưởng đến phân bổ vốn đến thực hiện nhiệm vụ năm 2026 không đáp ứng tiến độ thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của năm 2026 và yêu cầu giải ngân²⁸.

- Công tác quản lý, giám sát và đánh giá thực hiện Chương trình tại một số đơn vị, địa phương còn lúng túng do cán bộ làm kiêm nhiệm; một số đơn vị, địa phương chưa thực hiện tốt chế độ báo cáo trên phần mềm quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình theo quy định, gây khó khăn cho việc tổng hợp số liệu và báo cáo kết quả chung.²⁹

- Một số chỉ tiêu chưa đạt chủ yếu do chưa được phân bổ vốn kịp thời để triển khai thực hiện, nhất là các dự án đầu tư mua sắm như Dự án 2, Dự án 3. Đối với Dự án 2, Bộ Công an bảo đảm sẽ hoàn thành chỉ tiêu trong năm 2026.

- Các nhiệm vụ, chỉ tiêu về công tác cai nghiện chịu tác động lớn sau khi điều chuyển chức năng quản lý cai nghiện về Bộ Công an: Các cơ sở cai nghiện không đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, hệ thống xử lý thải, không đáp ứng tiêu chuẩn về cán bộ y tế... nên không được cấp giấy phép hoạt động y tế, không đủ điều kiện để xác định tình trạng nghiện. Bên cạnh các tiêu chuẩn chung theo Luật Phòng, chống ma túy năm 2025, Bộ Công an đã xây dựng các quy chuẩn, tiêu chuẩn chi tiết đối với các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trong khi vốn đầu tư phát triển cho việc xây dựng, nâng cấp, sửa chữa các cơ sở cai nghiện được phê duyệt theo đề xuất tiêu chuẩn Luật Phòng, chống ma túy năm 2021. Để đảm bảo tiết kiệm nguồn lực đầu tư, Bộ Công an đã cơ cấu lại 99 cơ sở cai nghiện còn 77 cơ sở cai nghiện, trong đó, đối với các cơ sở cai nghiện diện tích nhỏ (dưới 3ha), công suất cai nghiện thấp (dưới 250 người) sẽ không đầu tư sửa chữa, tiến tới chuyển đổi công năng, đồng thời gộp một số cơ sở cai

²⁵ Lào Cai, Vĩnh Long, Đồng Tháp.

²⁶ Huế; Đồng Nai; Hà Tĩnh; Đắk Lắk; Khánh Hòa; Hà Nội; TP Hồ Chí Minh.

²⁷ TP Hải Phòng, Tuyên Quang (Hải Phòng đã xây dựng Đề án Thành phố không ma túy, trong đó các nội dung, nhiệm vụ, chỉ tiêu đã bao trùm nội dung các dự án thuộc Chương trình nên đã lồng ghép Chương trình vào Đề án. Hải Phòng là tỉnh tự cân đối ngân sách, không được Ngân sách trung ương bổ sung, kinh phí thực hiện Đề án được UBND Thành phố cấp hàng năm thông qua đề xuất nhu cầu của các đơn vị, do đó không xây dựng Nghị quyết riêng về nguyên tắc phân bổ kinh phí thực hiện chương trình ma túy).

²⁸ Ngày 11/6/2026, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1039/QĐ-TTg về việc giao bổ sung dự toán ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 cho các bộ, cơ quan trung ương, UBND các tỉnh, thành phố thực hiện Chương trình.

²⁹ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Y tế, TP. Cần Thơ, Vĩnh Long, Cà Mau, Đà Nẵng, Hà Tĩnh, Sơn La...

nghiện thành các phân khu nhằm giảm đầu mối quản lý và số lượng nhà hành chính cần xây dựng, nâng cấp (Bộ Công an quyết tâm hoàn thành việc giải ngân trong năm 2026).

- Hiệu quả công tác cai nghiện tại gia đình và cộng đồng vẫn còn thấp. Trước khi chức năng cai nghiện ma túy chuyển về ngành Công an quản lý, việc cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng còn hình thức, vẫn thực hiện khi không có tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ theo quy định. Sau khi chuyển về ngành Công an quản lý, để bảo đảm chất lượng cai nghiện, yêu cầu việc cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng chỉ thực hiện khi các địa phương có tổ chức, nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện theo quy định. Mặt khác, trước đây, một số địa phương chỉ định trung tâm y tế cấp huyện là đơn vị cung cấp dịch vụ cai nghiện tại gia đình, cộng đồng. Tuy nhiên, sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, việc cai nghiện tại gia đình, cộng đồng được chuyển về Trạm y tế cấp xã hoặc bị giải thể. Ở cấp xã, do thiếu nhân lực và điều kiện cơ sở vật chất theo quy định nên nhiều nơi không tổ chức cai nghiện tại gia đình, cộng đồng.

- Số người tham gia cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và điều trị nghiện bằng Methadone ngày càng giảm, không thể đạt chỉ tiêu duy trì điều trị cho 50.000 người. Nguyên nhân do số người nghiện các chất dạng thuốc phiện có xu hướng giảm, số người sử dụng ma túy tổng hợp ngày càng tăng; mặt khác do tác động từ sự thay đổi trong chính sách về PCMT, theo đó đối với những trường hợp đang điều trị nghiện bằng Methadone, đang cai nghiện tại gia đình, cộng đồng, đang bị quản lý sau cai nghiện nếu sử dụng trái phép chất ma túy sẽ bị xử lý hình sự theo Điều 256a. Trong 8 tháng đầu năm 2026 có 725 trường hợp trong diện đang điều trị nghiện bằng Methadone và cai nghiện tại gia đình, cộng đồng bị xử lý theo Điều 256a do sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tiêu chí xây dựng xã, phường, đặc khu không ma túy tại Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg rất khó thực hiện do các tiêu chí về địa bàn không ma túy mang tính tuyệt đối, trong khi tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng tồn tại gắn liền với sự phát triển của xã hội.

IV. GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Giải pháp về cơ chế, chính sách

- UBND các tỉnh, thành phố khẩn trương hoàn thiện các thủ tục trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình và tiến hành phân bổ vốn thực hiện Chương trình bảo đảm tiến độ giải ngân kinh phí và hoàn thành các chỉ tiêu đề ra trong năm 2026.

- Thực hiện hiệu quả Quyết định số 08/2026/QĐ-TTg ngày 03/03/2026 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người sau cai nghiện ma túy nhằm hỗ trợ, tạo kế sinh nhai, ổn định cuộc sống cho người sau cai nghiện.

- Tham mưu sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg ngày 24/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xác định tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy

(Bộ Công an và các địa phương thực hiện).

2. Giải pháp về chỉ đạo, điều hành

- Các bộ, cơ quan Chủ Chương trình, Chủ dự án, tiểu dự án thành phần và UBND các tỉnh, thành phố tiếp tục bám sát các nội dung, nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch triển khai Chương trình hằng năm của các bộ, ngành, địa phương, tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án, tiểu dự án thành phần, nhất là các chỉ tiêu cụ thể của Chương trình để tập trung các giải pháp thực hiện quyết liệt, hiệu quả.

- Đối với 03 địa phương triển khai thực hiện điểm Chương trình (Điện Biên, Nghệ An, Tây Ninh): tăng cường chỉ đạo, bám sát các nội dung, nhiệm vụ và chỉ tiêu đề ra trong Kế hoạch số 711/KH-BCA ngày 05/12/2025 của Bộ Công an bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu cao hơn mức chỉ tiêu chung của cả nước.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc tiến độ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị, kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

(Các Bộ: Công an, Quốc phòng, Y tế, Tư pháp, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo; Tổng liên đoàn lao động Việt Nam; các địa phương thực hiện).

3. Giải pháp về nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền phòng, chống ma túy góp phần làm tốt công tác phòng ngừa xã hội

- Triển khai đa dạng hóa các nội dung, hình thức và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ 4.0, Internet và mạng xã hội trong công tác tuyên truyền; tập trung vào các nhóm nguy cơ cao, nhất là thanh, thiếu niên, học sinh, sinh viên, công nhân lao động, quần chúng nhân dân tại các khu vực, địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy, các khu công nghiệp, khu chế xuất, các khu dự án xây dựng đô thị.

- Tập trung tuyên truyền, nâng cao nhận thức pháp luật về PCMT, cảnh báo trực diện về hậu quả, tác hại, cách thức nhận biết các loại ma túy, nhất là ma túy tổng hợp, ma túy “núp bóng”, pha trộn, tẩm ướp vào thực phẩm, đồ uống, thuốc lá điện tử, phương thức, thủ đoạn của TPMT; kỹ năng phòng ngừa, chủ động tham gia tố giác, cung cấp thông tin về tội phạm, tệ nạn ma túy cho cơ quan chức năng. Xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm về PCMT tại địa bàn cơ sở.

(Các Bộ: Công an, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo; Tổng liên đoàn lao động Việt Nam; các địa phương thực hiện).

4. Giải pháp về nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về ma túy

- Triển khai tổng thể, đồng bộ các biện pháp nắm chắc tình hình từ sớm, từ xa, từ cơ sở; tuyệt đối “không để bị động, bất ngờ”, “không đi sau tội phạm”; chủ động phân tích, nhận diện, dự báo chính xác tình hình TPMT nổi lên, nhất là các

phương thức, thủ đoạn mới, hoạt động có tổ chức, xuyên quốc gia, sử dụng công nghệ cao... để chủ động triển khai các kế hoạch, biện pháp nghiệp vụ phòng ngừa, đấu tranh hiệu quả, bắt được đối tượng chủ mưu, cầm đầu, triệt phá tận gốc các đường dây, tổ chức, băng nhóm, ổ nhóm, điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy.

- Nghiên cứu xây dựng, triển khai các phương án, kế hoạch chuyên đề về đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy nổi lên tại các địa phương như: PCMT liên quan đến không gian mạng; trong thanh, thiếu niên, học sinh sinh viên; PCMT “núp bóng” các loại thực phẩm, thuốc lá điện tử, shisha, sử dụng bóng cười (khí N_2O); phòng, chống tệ nạn ma túy liên quan đến ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và dịch vụ nhạy cảm về ANTT; triển khai mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp TPMT phức tạp nổi lên trên các tuyến, địa bàn trọng điểm.

- Tổ chức nhân rộng, chia sẻ những kinh nghiệm, cách làm hay trong đấu tranh với TPMT và thông tin kịp thời giữa các lực lượng chuyên trách PCMT về phương thức, thủ đoạn hoạt động của TPMT hiện nay liên quan đến: “nguồn cầu” của ma túy trong thế giới thực cũng như trong thế giới ảo, trên không gian mạng; “nguồn cung” ma túy theo các tuyến đường biển, đường bộ, đường hàng không và đường bưu điện; các hình thức sản xuất, sử dụng trái phép các chất ma túy; các chất ma túy mới phát hiện... phục vụ hiệu quả công tác phòng ngừa và đấu tranh.

- Đẩy mạnh triển khai các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh tội phạm ma túy từ xa. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy từ Trung ương đến địa phương. Thường xuyên và định kỳ tổ chức giao ban các cơ quan chuyên trách PCMT để kịp thời trao đổi, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, giải quyết các vụ án, phối hợp đấu tranh chuyên án chung đảm bảo đồng bộ, liên hoàn; tuyệt đối không để “trống” địa bàn quản lý.

(Các Bộ: Công an, Quốc phòng, Tài chính, các địa phương thực hiện).

- Tăng cường kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy; quản lý chặt chẽ khí N_2O (“bóng cười”) và tiền chất công nghiệp từ hoạt động nhập khẩu đến lưu hành, sử dụng theo Nghị định số 28/2026/NĐ-CP của Chính phủ. Phát huy vai trò Tổ công tác liên ngành Trung ương trong chỉ đạo, điều phối, đôn đốc các Bộ, ngành và địa phương thực hiện. Thường xuyên rà soát, thống kê số lượng, lập danh sách kiểm tra, giám sát các cơ quan, tổ chức có hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy để quản lý chặt chẽ.

(Các Bộ: Công an, Quốc phòng, Tài chính, Công Thương, Y tế, Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các địa phương thực hiện).

- Thường xuyên kiểm tra các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT, địa bàn giáp ranh, địa điểm công cộng, khu vực tổ chức sự kiện, lễ hội có đông người tham gia, khu công nghiệp, chế xuất, dự án đô thị đang trong quá trình xây dựng, các khu chung cư, resort... nhằm kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi mua bán, tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy (Bộ Công an chủ trì). Chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện, triệt phá diện tích trồng cây có chứa

chất ma túy tại các khu vực, địa bàn có nguy cơ cao (*Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các địa phương thực hiện*).

5. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy; công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy

- Thường xuyên rà soát, thống kê, cập nhật chính xác, đầy đủ, kịp thời số liệu người nghiện ma túy và người sử dụng trái phép chất ma túy để có biện pháp quản lý chặt chẽ. Tập trung triển khai các giải pháp quản lý chặt chẽ đối với số người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy đi lao động tự do, làm công nhân trong các công trường xây dựng, khu công nghiệp... Chủ động lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (*Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương thực hiện*).

- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả công tác quản lý địa bàn, quản lý đối tượng liên quan đến ma túy; trong đó xây dựng, khai thác cơ sở dữ liệu về người nghiện, người bị quản lý sau cai nghiện và triển khai biện pháp giám sát điện tử đối với 3 diện đối tượng (người đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình cộng đồng, người đang điều trị nghiện bằng thuốc thay thế, người đang bị quản lý sau cai nghiện). Phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng Công an cấp xã trong công tác xác định tình trạng nghiện, lập hồ sơ áp dụng các biện pháp cai nghiện, quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy và quản lý sau cai tại địa bàn cơ sở (*Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương thực hiện*).

- Triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện; xây dựng cơ sở cai nghiện thông minh; tổ chức có hiệu quả công tác cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng, trong đó nghiên cứu, xây dựng cơ chế tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng. Xây dựng, triển khai các dự án nâng cấp, sửa chữa, xây dựng mới cơ sở cai nghiện công lập đảm bảo điều kiện theo quy định, đáp ứng yêu cầu công tác cai nghiện tại các địa phương. Đề xuất chính sách thu hút đội ngũ y bác sỹ, nhất là bác sỹ chuyên khoa tâm thần vào công tác tại các cơ sở cai nghiện. Tổ chức đào tạo, tập huấn cho đội ngũ công chức, viên chức và người lao động ở cơ sở về dự phòng, điều trị, cai nghiện ma túy (*Bộ Công an chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính và các Bộ, ngành, địa phương thực hiện*).

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ các cơ sở y tế thực hiện việc xác định tình trạng nghiện. Chỉ đạo, hướng dẫn đôn đốc các địa phương tiếp tục công bố danh sách các cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện, nhất là đối với các trạm y tế cấp xã chưa được công bố. Đôn đốc, hướng dẫn các địa phương đẩy mạnh chương trình điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế. Tiếp tục nghiên cứu các bài thuốc và phương pháp y học trong điều trị và phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy, nhất là ma túy tổng hợp. (*Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương thực hiện*).

6. Giải pháp tăng cường hiệu quả công tác hợp tác quốc tế

- Tiếp tục thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các Công ước quốc tế, Hiệp định và Thỏa thuận song phương, đa phương về PCMT mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia trên cơ sở giữ vững quan điểm “*Việt Nam không hợp pháp hóa các chất ma túy*”. Tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các tổ chức quốc tế và các nước có tiềm lực về tài chính, khoa học, kỹ thuật công nghệ, hỗ trợ đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho lực lượng PCMT và cai nghiện ma túy. Nâng cao hiệu quả công tác tương trợ tư pháp hình sự, dẫn độ, chuyển giao người chấp hành án phạt tù trong lĩnh vực PCMT theo quy định.

- Hỗ trợ Lào, Campuchia tiếp tục nâng cao năng lực PCMT cho lực lượng chuyên trách nước bạn góp phần phòng ngừa ma túy từ sớm, từ xa. Tiếp tục triển khai hiệu quả các Tổ công tác thường trực tại Lào và Campuchia nhằm phối hợp đấu tranh với TPMT xuyên quốc gia.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả về cơ chế hợp tác với các nước, đồng thời tăng cường công tác trao đổi thông tin về PCMT qua đường dây nóng với các nước; phối hợp với lực lượng PCMT các nước trong khu vực để trao đổi, chia sẻ, xác minh, xử lý thông tin, đề xuất xác lập chuyên án chung để tập trung đấu tranh với các đường dây TPMT xuyên quốc gia, truy bắt các đối tượng truy nã về ma túy lẫn trốn ở nước ngoài; thực hiện biện pháp chuyển giao hàng hóa có kiểm soát để bóc gỡ toàn bộ đường dây, tổ chức TPMT.

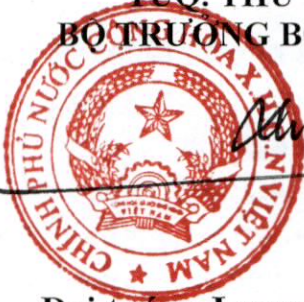
(Các Bộ: Công an, Quốc phòng, Tài chính, Y tế; Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; các địa phương thực hiện)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Quốc hội (để b/c);
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng;
- Các Phó Chủ tịch Quốc hội;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, PCN Đỗ Ngọc Huỳnh, Trợ lý TTg, Thư ký các PTTg; các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KGVX(02),

60

TM. CHÍNH PHỦ
TU. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN



Đại tướng Lương Tam Quang



PHỤ LỤC I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
PHÒNG, CHỐNG MA TÚY ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN
8 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số: 872 /BC-TTg ngày 08 /10/2026 của Chính phủ)

STT	Nội dung chỉ tiêu	Chỉ tiêu giao năm 2026	Kết quả đạt được 8 tháng đầu năm 2026	Kết quả thực hiện
Dự án 1				
1	Tỷ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia, tại khu vực biên giới đường bộ, tuyến đường biển, đường hàng không, chuyển phát nhanh được phát hiện, bắt giữ.	Trên 5%	Trong kỳ toàn tỉnh phát hiện, bắt giữ 05 vụ phạm tội về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia, tại khu vực biên giới đường bộ (tăng 25% so với cùng kỳ năm 2025).	Vượt chỉ tiêu
2	Tỷ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy lợi dụng không gian mạng được phát hiện, triệt phá.	Trên 7%	Trong kỳ toàn tỉnh phát hiện, bắt giữ 06 vụ phạm tội về ma túy lợi dụng không gian mạng (tăng 20% so với cùng kỳ năm 2025).	Vượt chỉ tiêu
3	Tỷ lệ phát hiện, bắt giữ tội phạm về ma túy tại khu vực cửa khẩu, biên giới so với tổng số vụ phạm tội về ma túy bị bắt giữ trên địa bàn.	7%	Trong kỳ toàn tỉnh phát hiện, bắt giữ 123 vụ phạm tội về ma túy tại khu vực cửa khẩu, biên giới, chiếm 38% tổng số vụ phạm tội về ma túy trên địa bàn	Vượt chỉ tiêu
4	Số điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy được phát hiện và triệt xóa mỗi năm.	100%	Không phát sinh điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy	Đạt
5	Giảm số đối tượng truy nã về ma túy hiện có.	25%	Không	Chưa đạt
6	Hàng năm, số chuyên án/vụ việc chung với lực lượng chức năng các nước được xác lập.	01 chuyên án	Không	Chưa đạt
7	Duy trì Văn phòng liên lạc phòng, chống ma túy qua biên giới (BLO).	01	Duy trì Văn phòng liên lạc phòng, chống ma túy qua biên giới (BLO).	Đạt
8	Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu về phòng, chống ma túy cho cán bộ chuyên trách.	20%	Tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu về phòng, chống ma túy cho 100% cán bộ chuyên trách.	Vượt chỉ tiêu



Dự án 4				
1	Giảm số người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy.	7%	Hiện đang quản lý 5.181 người nghiện, 577 người sử dụng trái phép chất ma túy, giảm 317 người nghiện, 763 người sử dụng trái phép chất ma túy (giảm 16% so với cuối kỳ năm 2025)	Vượt chỉ tiêu
2	Số xã, phường, đặc khu không có ma túy.	35%	Hiện đang duy trì 11 xã, phường không ma túy và xây dựng 08 xã không ma túy năm 2026	Đang thực hiện
3	Tỷ lệ đối tượng mua bán trái phép chất ma túy và diện tích trồng trái phép cây có chứa chất ma túy được phát hiện và triệt phá.	100%	Triệt xóa 25 đối tượng, vô hiệu hóa 10 đối tượng, thanh loại 149 đối tượng mua bán trái phép chất ma túy, đang đấu tranh 19 đối tượng mua bán trái phép chất ma túy. Trên địa bàn tỉnh không phát hiện cây có chứa chất ma túy.	Chưa đạt
4	Số điểm tư vấn tiếp nhận cai nghiện tại địa bàn cấp xã.	20 điểm	Đã tiến hành rà soát và đăng ký nhu cầu xây dựng 45 điểm tư vấn tiếp nhận cai nghiện tại 45 xã, phường.	Vượt chỉ tiêu
Dự án 5				
1	Tỷ lệ người nghiện, người sau cai và gia đình người nghiện được cung cấp, tiếp cận chính sách, pháp luật, thông tin hệ thống dịch vụ về cai nghiện, quản lý, hỗ trợ xã hội.	55%	20%	Chưa đạt
2	Tỷ lệ người nghiện ma túy được tư vấn cai nghiện.	45%	18%	Chưa đạt
3	Tỷ lệ người sau cai nghiện được hỗ trợ phòng, chống tái nghiện và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.	85%	100%	Vượt chỉ tiêu
4	Tỷ lệ cán bộ, nhân viên làm công tác cai nghiện, quản lý sau cai được tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng.	35%	50%	Vượt chỉ tiêu
5	Cơ sở cai nghiện ma túy bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định.	Đảm bảo điều kiện	Chưa bảo đảm điều kiện	Chưa đạt
6	Số đơn vị cung cấp dịch vụ cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng được hỗ trợ nâng cấp, sửa chữa, bổ sung trang thiết bị.	10 đơn vị	UBND tỉnh đã lựa chọn, chỉ định 10 điểm cung cấp dịch vụ cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.	Đang thực hiện

7	Tỷ lệ cơ sở cai nghiện công lập đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện.	100%	Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Điện Biên đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện.	Đạt
Dự án 6				
1	Số cơ sở y tế tuyến xã đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện	80%	113/146 cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy, đạt 79%	Chưa đạt
2	Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	2.000 người	1.966 người đang điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	Chưa đạt
3	Tỷ lệ người tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện được tư vấn, hỗ trợ, can thiệp y tế và tâm lý.	95%	100%	Vượt chỉ tiêu
Dự án 7				
Tiểu dự án 1				
1	Đối với hệ thống thông tin cơ sở: số địa phương được cung cấp thông tin, tuyên truyền về phòng, chống ma túy.	100%	Đài truyền thanh cấp xã duy trì ít nhất 01 chương trình, bản tin thời sự tổng hợp/tuần và lồng ghép tuyên truyền phòng, chống ma túy.	Đạt chỉ tiêu
Tiểu dự án 2				
1	Số cán bộ y tế, cán bộ tiếp nhận, tư vấn, đăng ký cai nghiện, cán bộ cơ sở, hải quan, biên phòng, công an cấp xã, báo cáo viên, tuyên truyền viên, người có uy tín được tập huấn.	Trên 20%	98%	Vượt chỉ tiêu
2	Số cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính nhà nước và người dân tại địa bàn cơ sở được tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy.	Trên 20%	25%	Vượt chỉ tiêu
3	Số người sau cai nghiện, người nghiện đăng ký cai nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy trong diện quản lý và người nhà của họ được tuyên truyền.	Trên 25%	50%	Vượt chỉ tiêu
4	Số đơn vị cấp xã trọng điểm, phức tạp về ma túy tổ chức hoạt động truyền thông phòng, chống ma túy.	Trên 25%	100%	Vượt chỉ tiêu
5	Số người dân, doanh nghiệp, người nước ngoài tại khu vực cửa khẩu, cảng biên, cảng hàng không được tuyên truyền về phòng, chống ma túy.	Trên 25%	30%	Vượt chỉ tiêu
6	Số cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy được tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật.	Trên 20%	20%	Đạt chỉ tiêu

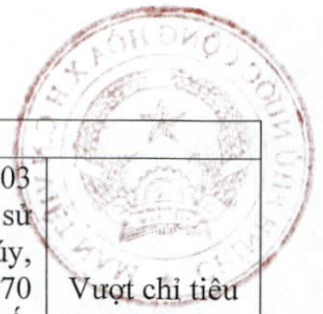
7	Số bệnh viện, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh có hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy được kiểm tra, giám sát, hướng dẫn.	Ít nhất 3%	Đang xây dựng kế hoạch kiểm tra	Chưa đạt
Tiểu dự án 3				
1	Số cán bộ, nhà giáo làm công tác giáo dục phòng, chống ma túy được trang bị kiến thức và kỹ năng pháp luật.	100%	100%	Đạt
2	Số các cơ sở giáo dục tổ chức tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng pháp luật về phòng, chống ma túy	25%	100%	Vượt chỉ tiêu
3	Số học sinh, học viên, sinh viên tham gia hội thi tìm hiểu pháp luật về phòng, chống ma túy.	25%	Đã xây dựng Kế hoạch Cuộc thi “Trường học không ma túy” năm 2026.	Chưa đạt
Tiểu dự án 4				
1	Số công đoàn ngành, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống ma túy.	75%	100%	Vượt chỉ tiêu
Dự án 8				
1	Tỷ lệ số người vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy và người sau cai nghiện thuộc diện được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.	Phấn đấu 100%	100%	Đạt chỉ tiêu
2	Tỷ lệ các vụ việc trợ giúp pháp lý cho người được trợ giúp pháp lý liên quan đến ma túy được thẩm định hoặc đánh giá chất lượng tốt	55%	100%	Vượt chỉ tiêu
3	Tỷ lệ các vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng phức tạp, điển hình về ma túy được thực hiện.	85%	100%	Vượt chỉ tiêu



PHỤ LỤC II
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
PHÒNG, CHỐNG MÀ TÚY ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN
8 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số: 872/BC-TTg ngày 08 /10/2026 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nội dung chỉ tiêu	Chỉ tiêu giao năm 2026	Kết quả đạt được 6 tháng đầu năm 2026	Kết quả thực hiện
Dự án 1				
1	Tỷ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia, tại khu vực biên giới đường bộ, tuyến đường biển, đường hàng không, chuyên phát nhanh được phát hiện, bắt giữ.	Trên 5%	34 Vụ Đạt 59,6% so với năm 2025	Chưa đạt chỉ tiêu
2	Tỷ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy lợi dụng không gian mạng được phát hiện, triệt phá.	Trên 7%	31 Vụ Đạt 66% so với 2025	Chưa đạt chỉ tiêu
3	Tỷ lệ phát hiện, bắt giữ tội phạm về ma túy tại khu vực cửa khẩu, biên giới so với tổng số vụ phạm tội về ma túy bị bắt giữ trên địa bàn.	7%	Trong kỳ toàn tỉnh phát hiện, bắt giữ 50 vụ phạm tội về ma túy tại khu vực cửa khẩu, biên giới, chiếm 7,9% tổng số vụ phạm tội về ma túy trên địa bàn	Vượt chỉ tiêu
4	Số điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy được phát hiện và triệt xóa mỗi năm.	100%	Không phát sinh điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy	Đạt
5	Giảm số đối tượng truy nã về ma túy hiện có.	25%	Trong kỳ, bắt thành công 05 ĐTTN về ma túy Giảm 8,9%	Chưa đạt
6	Hàng năm, số chuyên án/vụ việc chung với lực lượng chức năng các nước được xác lập.	01 chuyên án	Phá thành công chuyên án chung với Cục 303, bí số 0426LV	Đạt
7	Duy trì Văn phòng liên lạc phòng, chống ma túy qua biên giới (BLO).	01	Duy trì Văn phòng liên lạc phòng, chống ma túy qua biên giới (BLO).	Đạt
8	Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu về phòng, chống ma túy cho cán bộ chuyên trách.	20%	Tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu về phòng, chống ma túy cho 100% cán bộ chuyên trách.	Vượt chỉ tiêu



Dự án 4

1	Giảm số người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy.	7%	Hiện đang quản lý 1503 người nghiện, 439 người sử dụng trái phép chất ma túy, giảm 497 người nghiện, 170 người sử dụng trái phép chất ma túy (giảm 25,7% so với cuối kỳ năm 2025)	Vượt chỉ tiêu
2	Số xã, phường, đặc khu không có ma túy	35%	Hiện đang duy trì 31 xã, phường không ma túy và xây dựng 10 xã không ma túy năm 2026	Đang thực hiện
3	Tỷ lệ đối tượng mua bán trái phép chất ma túy và diện tích trồng trái phép cây có chứa chất ma túy được phát hiện và triệt phá.	100%	Trong kỳ, đấu tranh bắt giữ 13 đối tượng MBTPCMT. Trên địa bàn tỉnh không phát hiện cây có chứa chất ma túy.	Đạt
4	Số điểm tư vấn tiếp nhận cai nghiện tại địa bàn cấp xã.	20 điểm	Đã tiến hành rà soát và đăng ký nhu cầu xây dựng 130 điểm tư vấn tiếp nhận cai nghiện tại 130 xã, phường.	Vượt chỉ tiêu

Dự án 5

1	Tỷ lệ người nghiện, người sau cai và gia đình người nghiện được cung cấp, tiếp cận chính sách, pháp luật, thông tin hệ thống dịch vụ về cai nghiện, quản lý, hỗ trợ xã hội.	55%	100%	Đạt
2	Tỷ lệ người nghiện ma túy được tư vấn cai nghiện.	45%	100%	Đạt
3	Tỷ lệ người sau cai nghiện được hỗ trợ phòng, chống tái nghiện và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.	85%	100%	Vượt chỉ tiêu
4	Tỷ lệ cán bộ, nhân viên làm công tác cai nghiện, quản lý sau cai được tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng.	35%	43,1%	Vượt chỉ tiêu
5	Cơ sở cai nghiện ma túy bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định.	Đảm bảo điều kiện	Chưa bảo đảm điều kiện	Chưa đạt
6	Số đơn vị cung cấp dịch vụ cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng được hỗ trợ nâng cấp, sửa chữa, bổ sung trang thiết bị.	04 đơn vị	0 đơn vị	Chưa đạt
7	Tỷ lệ cơ sở cai nghiện công lập đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện.	100%	0%	Chưa đạt

Dự án 6					
1	Số cơ sở y tế tuyến xã đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện	80%	395		Vượt chỉ tiêu
2	Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	800 người	828		Vượt chỉ tiêu
3	Tỷ lệ người tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện được tư vấn, hỗ trợ, can thiệp y tế và tâm lý.	90%	100%		Vượt chỉ tiêu
Dự án 7					
Tiểu dự án 1					
1	Đối với hệ thống thông tin cơ sở: số địa phương được cung cấp thông tin, tuyên truyền về phòng, chống ma túy.	100%	100%		Đạt
Tiểu dự án 2					
1	Số cán bộ y tế, cán bộ tiếp nhận, tư vấn, đăng ký cai nghiện, cán bộ cơ sở, hải quan, biên phòng, công an cấp xã, báo cáo viên, tuyên truyền viên, người có uy tín được tập huấn.	Trên 20%	100%		Vượt chỉ tiêu
2	Số cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính nhà nước và người dân tại địa bàn cơ sở được tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy.	Trên 20%	42.8%		Vượt chỉ tiêu
3	Số người sau cai nghiện, người nghiện đăng ký cai nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy trong diện quản lý và người nhà của họ được tuyên truyền.	Trên 25%	50%		Vượt chỉ tiêu
4	Số đơn vị cấp xã trọng điểm, phức tạp về ma túy tổ chức hoạt động truyền thông phòng, chống ma túy.	Trên 25%	100%		Vượt chỉ tiêu
5	Số người dân, doanh nghiệp, người nước ngoài tại khu vực cửa khẩu, cảng biên, cảng hàng không được tuyên truyền về phòng, chống ma túy.	Trên 25%	2.21%		Chưa đạt
6	Số cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy được tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật.	Trên 20%	49%		Vượt chỉ tiêu
7	Số bệnh viện, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh có hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy được kiểm tra, giám sát, hướng dẫn.	Ít nhất 3%	Đang xây dựng kế hoạch kiểm tra		Chưa đạt

Tiểu dự án 3				
1	Số cán bộ, nhà giáo làm công tác giáo dục phòng, chống ma túy được trang bị kiến thức và kỹ năng pháp luật.	100%	988/988(100%)	Đạt
2	Số các cơ sở giáo dục tổ chức tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng pháp luật về phòng, chống ma túy	25%	988/988(100%)	Vượt
3	Số học sinh, học viên, sinh viên tham gia hội thi tìm hiểu pháp luật về phòng, chống ma túy.	25%	0 (0%)	Dự kiến thực hiện trong tháng 9
Tiểu dự án 4				
1	Số công đoàn ngành, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống ma túy.	75%	23/23 công đoàn phường, xã xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống ma túy	Vượt Chỉ tiêu
Dự án 8				
1	Tỷ lệ số người vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy và người sau cai nghiện thuộc diện được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.	Phấn đấu 100%	100%	Đạt
2	Tỷ lệ các vụ việc trợ giúp pháp lý cho người được trợ giúp pháp lý liên quan đến ma túy được thẩm định hoặc đánh giá chất lượng tốt	55%	100%	Vượt chỉ tiêu
3	Tỷ lệ các vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng phức tạp, điển hình về ma túy được thực hiện.	85%	50%	Chưa đạt



PHỤ LỤC III
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
PHÒNG, CHỐNG MA TÚY ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH
8 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số: 872/BC-TTg ngày 08/10/2026 của Chính phủ)

STT	Nội dung chỉ tiêu	Chỉ tiêu giao năm 2026	Kết quả đạt được 8 tháng đầu năm 2026	Kết quả thực hiện
Dự án 1				
1.	Tỷ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia, tại khu vực biên giới đường bộ, tuyến đường biển, đường hàng không, chuyển phát nhanh được phát hiện, bắt giữ.	Trên 5%	18/18 vụ so với năm 2025 (không tăng không giảm so với năm 2025)	Đang thực hiện
2.	Tỷ lệ tăng số vụ phạm tội về ma túy lợi dụng không gian mạng được phát hiện, triệt phá.	Trên 7%	412/241 (tăng 71%)	Vượt chỉ tiêu
3.	Tỷ lệ phát hiện, bắt giữ tội phạm về ma túy tại khu vực cửa khẩu, biên giới so với tổng số vụ phạm tội về ma túy bị bắt giữ trên địa bàn.	7%	Đạt 262/904 vụ (28%)	Vượt chỉ tiêu
4.	Số điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy được phát hiện và triệt xóa mỗi năm	100%	Triệt xóa 23/26 điểm phức tạp về ma túy.	Đang thực hiện
5.	Giảm số đối tượng truy nã về ma túy hiện có	25%	Kỳ trước chuyển sang: 26: Bắt 04 đối tượng, phát sinh 03 đối tượng	Đang thực hiện
6.	Hàng năm, số chuyên án/vụ việc chung với lực lượng chức năng các nước được xác lập	01 chuyên án	Đã xác lập mới 04/01 chuyên án chung.	Vượt chỉ tiêu
7.	Thành lập mới Văn phòng liên lạc phòng, chống ma túy qua biên giới (BLO) tại tỉnh giáp biên giới đất liền chưa có BLO	1	Đã dự kiến xây dựng 01 chi nhánh BLO tại cửa khẩu quốc tế Bình Hiệp.	Đang thực hiện
8.	Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu về các lĩnh vực nghiệp vụ phòng, chống và kiểm soát ma túy và kỹ năng đấu tranh, điều tra xử lý tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc	20%	Đang dự thảo kế hoạch.	Đang thực hiện



	Công an nhân dân, Hải quan hàng năm.			
Dự án 4				
1.	Giảm số người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy	7%	4148/4186 (giảm 01%)	Đang thực hiện
2.	Số xã, phường, đặc khu không có ma túy	50%	- Duy trì 26/96 xã, phường đã xây dựng 2025. - Đang xây dựng mới 14 xã trong năm 2026.	Đang thực hiện
3.	Tỷ lệ đối tượng mua bán trái phép chất ma túy và diện tích trồng trái phép cây có chứa chất ma túy được phát hiện và triệt phá	100%	Đảm bảo	Đạt
4.	Số điểm tư vấn tiếp nhận cai nghiện tại các địa bàn cấp xã	96 điểm	Đang triển khai Công văn đầu tư điểm tiếp nhận, đăng ký, tư vấn cai nghiện ma túy cho 96 đơn vị cấp xã, phường và xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn tư vấn cai nghiện ma túy	Đang thực hiện
Dự án 5				
1.	Tỷ lệ người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và gia đình người nghiện ma túy được cung cấp, tiếp cận chính sách, pháp luật, thông tin hệ thống dịch vụ về cai nghiện, quản lý, hỗ trợ xã hội đối với người sau cai nghiện ma túy	55%	6.011/6.011	Vượt chỉ tiêu
2.	Tỷ lệ người nghiện ma túy được tư vấn cai nghiện	45%	1.974/1.974 (100%)	Vượt chỉ tiêu
3.	Tỷ lệ người sau cai nghiện ma túy được hỗ trợ phòng, chống tái nghiện ma túy và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng theo quy định của pháp luật.	85%	2.063/2.063 (100%)	Chưa đạt
4.	Tỷ lệ cán bộ, nhân viên làm công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai và quản lý nhà nước về cai nghiện ma túy các cấp được tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ	35%	Đã xây dựng, chờ thông qua BGĐ CAT và BGĐ SYT phê duyệt triển khai	Chưa đạt

5.	Tỷ lệ cơ sở cai nghiện ma túy công lập bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy	35%	00/02 cơ sở (Hiện đang sửa chữa, nâng cấp)	Chưa Đạt
6.	Số đơn vị cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng được hỗ trợ nâng cấp sửa chữa, bổ sung trang thiết bị đủ điều kiện theo quy định.	5 đơn vị	UBND tỉnh đã lựa chọn, chỉ định 05 điểm cung cấp dịch vụ cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, hiện đang đợi kinh phí để triển khai, thực hiện.	Chưa đạt
7.	Tỷ lệ cơ sở cai nghiện công lập đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện	100%	00/02 cơ sở	Chưa đạt
Dự án 6				
1.	Số cơ sở y tế tuyến xã có đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện	80%	72% (69/96)	Đang thực hiện
2.	Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	500 người	96,4% (482/500)	Đang thực hiện
3.	Tỷ lệ người tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện được tư vấn, hỗ trợ, can thiệp về y tế và tâm lý	95%	80,9% (390/482)	Đang thực hiện
Dự án 7				
Tiểu dự án 1:				
1.	Tỷ lệ số người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được nghe, xem các kênh phát thanh, kênh truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và địa phương;	Ít nhất 85%	386669/386669	Vượt chỉ tiêu
2.	Tỷ lệ dân số các vùng còn lại được nghe, xem các chương trình thông tin, tuyên truyền về phòng, chống ma túy thông qua các hình thức báo chí, xuất bản, hệ thống thông tin cơ sở, mạng xã hội, viễn thông.	100%	2550742/2550742	Vượt chỉ tiêu
3.	Tỷ lệ các đối tượng thực hiện công tác truyền thông được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng truyền thông.	100%	386/386	Đạt

4.	Đối với hệ thống thông tin cơ sở: Hằng năm, số các địa phương được cung cấp thông tin, tuyên truyền về phòng, chống ma túy; đăng, phát trên hệ thống thông tin cơ sở	100%	96/96	100%
Tiêu dự án 2:				
1.	Số cán bộ y tế và cán bộ làm công tác tiếp nhận, tư vấn, đăng ký cai nghiện ma túy từ tuyến tỉnh, xã; cán bộ thuộc các tổ chức chính trị - xã hội tại địa bàn cơ sở; cán bộ, công chức hải quan; cán bộ chiến sỹ Công an cấp xã; đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và người có uy tín trong dòng họ; chức sắc, chức việc trong các tổ chức tôn giáo; các già làng, trưởng bản và người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số được tuyên truyền, giáo dục bổ sung kiến thức, nâng cao kỹ năng phòng, chống tội phạm, tệ nạn ma túy và kiến thức, kỹ năng tuyên truyền phòng, chống ma túy tại địa bàn cơ sở.	Trên 20%	1890/4593 (41%)	Vượt chỉ tiêu
2.	Số cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính nhà nước và người dân tại địa bàn cơ sở được tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy, đặc biệt là kiến thức về tác hại của ma túy, công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy; kỹ năng phòng tránh ma túy và trách nhiệm tham gia công tác phòng, chống ma túy tại cơ sở thông qua nhiều hình thức tuyên truyền phù hợp với đặc điểm của từng địa phương.	Trên 20%	51234/3398630 (15%)	Chưa đạt
3.	Số người sau cai nghiện ma túy, người nghiện ma túy đăng ký cai nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy trong diện quản lý và người nhà của họ được tuyên truyền về tác động, tác hại của ma túy và các dịch vụ y tế hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy, người sử dụng ma túy tại cộng đồng.	Trên 25%	6.201/12.414 (49%)	Vượt chỉ tiêu

4.	Số đơn vị cấp xã trọng điểm, phức tạp về ma túy tổ chức các hoạt động truyền thông phòng, chống ma túy.	Trên 25%	70/70	100%
5.	Số người dân, doanh nghiệp, người nước ngoài đến Việt Nam tại địa bàn khu vực cửa khẩu, cảng biển, cảng hàng không (trong đó, tập trung các nhóm đối tượng thường được thuê, hoặc bị lợi dụng để vận chuyển trái phép chất ma túy như: phụ nữ, lao động làm thuê, thất nghiệp, cư dân khu vực biên giới có thu nhập thấp...) được tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống và kiểm soát ma túy.	Trên 25%	45.125/197073 (23%)	Chưa đạt
6.	Số các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy được tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật.	Trên 20%	Đang xây dựng kế hoạch thực hiện	Chưa đạt
7.	Số bệnh viện (trung ương và tuyến tỉnh), doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh có hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy được kiểm tra, giám sát, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật.	Ít nhất 3%	13/620 (2%)	Chưa đạt
Tiểu dự án 3:				
1.	Số cán bộ, nhà giáo làm công tác giáo dục phòng, chống ma túy của các nhà trường được trang bị kiến thức và kỹ năng pháp luật về phòng, chống ma túy.	100%	697/697 (100%)	Đạt
2.	Số các cơ sở giáo dục tổ chức tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng pháp luật về phòng, chống ma túy.	25%	697/697 (100%)	Vượt chỉ tiêu
3.	Số học sinh, học viên, sinh viên của các cơ sở giáo dục tham gia hội thi tìm hiểu pháp luật về phòng, chống ma túy;	25%	3215/471750	Chưa đạt

4.	Số giáo viên giảng dạy liên quan đến giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy của các cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở giáo dục thường xuyên tham gia Hội thi chuyên môn, nghiệp vụ giáo dục phòng, chống ma túy.	25%	214/246	Vượt chỉ tiêu
----	---	-----	---------	---------------

Tiểu dự án 4:

1.	Số công đoàn ngành, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống ma túy.	75%	100%	Vượt chỉ tiêu
2.	Số công đoàn cơ sở doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, khu chế xuất triển khai các giải pháp về phòng, chống ma túy cho công nhân lao động.	25%	680/971 (70%)	Vượt chỉ tiêu
3.	Số công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất được tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng về phòng, chống ma túy.	15%	218100/290849 (75%)	Vượt chỉ tiêu

Dự án 8

1.	Tỷ lệ số người vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy và người sau cai nghiện ma túy thuộc diện được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.	100%	19/19	Đạt
2.	Tỷ lệ người thực hiện trợ giúp pháp lý được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng thực hiện trợ giúp pháp lý về phòng, chống ma túy trong lĩnh vực hình sự, dân sự, hành chính để thực hiện các vụ việc trợ giúp pháp lý về phòng, chống ma túy có chất lượng cho người được trợ giúp pháp lý.	55%	0/41	Chưa đạt
3.	Tỷ lệ các vụ việc trợ giúp pháp lý cho người được trợ giúp pháp lý liên quan đến ma túy được thẩm định hoặc đánh giá chất lượng.	55%	14/14 (100%)	Vượt chỉ tiêu
4.	Tỷ lệ các vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tổ tụng phức tạp, điển hình về ma túy được thực hiện.	85%	14/14 (100%)	Vượt chỉ tiêu

PHỤ LỤC IV
THEO DÕI TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN THÁNG 9 — VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2026

đvt: đồng

Stt	Đơn vị	Vốn ĐTPT được giao (VNĐ)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã giao cho cấp trực thuộc (VNĐ)	Lũy kế giải ngân vốn ĐTPT đến T9/2026 (VNĐ)	Tỷ lệ giải ngân đến T9/2026 (%)	Vốn sự nghiệp được giao (VNĐ)	Dự toán đã giao cho cấp trực thuộc (VNĐ)	Lũy kế giải ngân vốn sự nghiệp đến T9/2026 (VNĐ)	Tỷ lệ giải ngân vốn sự nghiệp đến T9/2026 (%)
	Tổng	3,600,000,000,000	297,630,000,000	0	0%	2,100,000,000,000	1,709,956,000,000	37,575,657,000	1.79%
1	Bộ Công An	3,364,370,000,000	62,000,000,000	0	0.00%	849,400,000,000	849,400,000,000	27,144,032,000	3.20%
2	Bộ Công thương					480,000,000	480,000,000	0	0.00%
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo					22,000,000,000	22,000,000,000	0	0.00%
4	Bộ Nông nghiệp và Môi trường					200,000,000	0	0	0.00%
5	Bộ Quốc phòng	235,630,000,000	235,630,000,000	0	0.00%	37,000,000,000	37,000,000,000	2,962,468,000	8.01%
6	Bộ Tài chính					8,100,000,000	6,100,000,000	106,988,000	1.32%
7	Bộ Tư pháp					29,000,000,000	29,000,000,000	3,564,291,000	12.29%
8	Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch					44,000,000,000	44,000,000,000	0	0.00%
9	Bộ Y tế					58,620,000,000	58,620,000,000	0	0.00%
10	Toà án nhân dân tối cao					1,200,000,000	1,200,000,000	0	0.00%
11	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam					28,000,000,000	28,000,000,000	0	0.00%
12	UBND thành phố Cần Thơ					35,000,000,000		0	0.00%
13	UBND thành phố Huế					14,000,000,000		0	0.00%
14	UBND tỉnh An Giang					35,000,000,000		0	0.00%
15	UBND TP Bắc Ninh					28,000,000,000	28,000,000,000	0	0.00%
16	UBND tỉnh Cà Mau					21,000,000,000		0	0.00%
17	UBND tỉnh Cao Bằng					42,000,000,000	42,000,000,000	0	0.00%
18	UBND tỉnh Đắk Lắk					28,000,000,000		0	0.00%
19	UBND tỉnh Điện Biên					42,000,000,000	42,000,000,000	0	0.00%
20	UBND tỉnh Đồng Tháp					35,000,000,000		0	0.00%

Stt	Đơn vị	Vốn ĐTPT được giao (VNĐ)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã giao cho cấp trực thuộc (VNĐ)	Lũy kế giải ngân vốn ĐTPT đến T9/2026 (VNĐ)	Tỷ lệ giải ngân đến T9/2026 (%)	Vốn sự nghiệp được giao (VNĐ)	Dự toán đã giao cho cấp trực thuộc (VNĐ)	Lũy kế giải ngân vốn sự nghiệp đến T9/2026 (VNĐ)	Tỷ lệ giải ngân vốn sự nghiệp đến T9/2026 (%)
21	UBND tỉnh Gia Lai					42,000,000,000		0	0.00%
22	UBND tỉnh Hà Tĩnh					21,000,000,000		0	0.00%
23	UBND tỉnh Hưng Yên					28,000,000,000		0	0.00%
24	UBND tỉnh Khánh Hòa					21,000,000,000		0	0.00%
25	UBND tỉnh Lai Châu					49,000,000,000	49,000,000,000	0	0.00%
26	UBND tỉnh Lâm Đồng					42,000,000,000	42,000,000,000	0	0.00%
27	UBND tỉnh Lạng Sơn					49,000,000,000	49,000,000,000	0	0.00%
28	UBND tỉnh Lào Cai					42,000,000,000	42,000,000,000	0	0.00%
29	UBND tỉnh Nghệ An					42,000,000,000		0	0.00%
30	UBND tỉnh Ninh Bình					42,000,000,000	42,000,000,000	100,000,000	0.24%
31	UBND tỉnh Phú Thọ					42,000,000,000	42,000,000,000	0	0.00%
32	UBND tỉnh Quảng Ngãi					28,000,000,000	28,000,000,000	1,238,000,000	4.42%
33	UBND tỉnh Quảng Trị					21,000,000,000		0	0.00%
34	UBND tỉnh Sơn La					49,000,000,000	46,156,000,000	0	0.00%
35	UBND tỉnh Tây Ninh					49,000,000,000	49,000,000,000	2,143,878,000	4.38%
36	UBND tỉnh Thái Nguyên					49,000,000,000	49,000,000,000	316,000,000	0.64%
37	UBND tỉnh Thanh Hóa					42,000,000,000	42,000,000,000	0	0.00%
38	UBND tỉnh Tuyên Quang					42,000,000,000	42,000,000,000	0	0.00%
39	UBND tỉnh Vĩnh Long					42,000,000,000		0	0.00%